

NĂM THỨ SÁU. SỐ 251

LỤC TINH TÂN VĂN

六省新聞

MỖI TUẦN ĐĂNG BẢO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ 0 S 20

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
 Đông-dương và các thuộc địa
 Langsa

12 tháng . . . 5 S 00	hay là 12 L 50
6 tháng . . . 3 00	7 50
3 tháng . . . 1 75	1 40

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
 Các tỉnh Ngoại-quốc

12 tháng 15 L 00
6 tháng 8 00
3 tháng 4 50

LỜI RAO CẦN KÍP

Tờ LỤC-TINH-TÂN-VĂN này đã một đời một trường ra cho công báo và ra cho làm báo quốc, từ từ đến nay, theo điều lệ cũ nay đã thêm đăng nhiều tạp tài-ba lời-bạc, lung biến cao dần.

Trong những bài vở sẽ thấy nhiều đến cần ích làm, và nhiều học sinh khác là. Vậy nay để giúp đỡ cho **BAN MẬT** mà thôi, bạn đã xuất nhiều tiền-bạc mà chính là chương báo. Tuy vậy cũng cứ bán hơn năm 5 S. 00 như từ trước. Cho bạn là cùng Saigon và Cholon.

Bản-quản lại cố ý muốn cho những kẻ chuyên đăng này đi ra, cũng có thể đọc báo chương này được, nên từ nay có báo mỗi ba tháng là 1 S 75.

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces *Legales*, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

BỒ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, mua, gọi, thuê đến Bản quan thì Bản quan sẽ gọi cho một cái hạn để gọi phải mình.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và báo cáo theo luật thuế thì có giá riêng cho các quan chức vụ.

Xin gọi thơ thương nghị.

Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách.

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

Actes officiels

Nam-ký ngân-tượng

Các thợ bạc Nam-ký

Les Bijoutiers Indigènes

Có một tờ diễn-tin Havas cho Bản-quản hay rằng: Đức-giám-quốc đã hạ chiếu lập các điều lệ định về nghề thợ bạc Nam-ký.

Nay Bản quan ăn hành Chi-dự ấy và cái số của quan Thuộc-địa-bộ Thượng-thor đứng cho Đức-giám-quốc mà xin người hạ chỉ dưới đây cho chú-công tâm thức.

Sở của quan Thuộc-địa-bộ Thượng-thor

Paris, ngày 9 Octobre 1912.

Tâu cùng Đức-giám-quốc, nghề thợ-bạc bên Nam-ký chẳng có luật phép chỉ bố hoặc cả.

Cả đều không luật phép bố hoặc ấy làm cho sanh nhiều việc gian-giảo vì sự giục lời của kẻ bán với người mua và bởi sự oa-trừ đó gian các thợ-bạc hàng phum.

Nay muốn cho tuyệt các điều lệ ấy thì tôi đã hiệp với quan Tổng-thống Toàn-quyền Đông-dương mà lập một cái nạo Chi-dự như sau đây, đang định các lệ luật cho nghề thợ-bạc Bản-quốc Nam-ký và tôi xin hãy ngư-phê vào đây, hầu có ban-ban ra cho thiên hạ nhỏ.

Thuộc-địa-bộ-thương-thor

Ký tên: Lemaire

Tờ chỉ dụ như vậy

Đại-pháp Giám-quốc-quản.

Chiếu theo quyết nghị-thơ của Ngươn-lào-viên ngày 3 Mai 1851;

Chiếu theo chỉ-dụ ngày 27 Fevrier 1892 nói về cuộc thương-mại phương A-tê-a nơi cõi Đông-dương;

Y như sở của quan Thuộc-địa-bộ thương-thor;

Hạ chỉ

Điều thư nhựt. -- Nghề thợ-bạc bản-thò (trong này kể luôn những dân bản-thò và

dân ngoại-quốc tuy hết bản-thò với các sắc dân A-tê-a khác. Tại Nam-ký phải tuân theo các điều lệ sau đây.

Điều thư nhựt. -- Trong tiếng nói nghề thợ-bạc ấy là những kẻ làm ra với những kẻ buôn bán đồ nữ-trang bằng vàng và bằng bạc, cũng đồ chi bằng bạc hoặc bằng vàng.

Điều thư ba. -- Người nào muốn làm nghề Thợ-bạc bản-thò thì phải làm đơn bằng giấy tin chỉ mà xin phép, như ở Saigon và Cholon thì xin với xa Tây, còn ở các hạt thì xin nơi toa bộ; đơn ấy phải có ghiêm theo một cái sao lục tiền an. Khi phép cho rồi, thì kẻ đứng xin đó lại phải lãnh bản sanh ý đã định trong Chi-dự ngày 15 Fevrier 1889 xin rồi thì người ta sẽ phát cho người ấy một lá danh-sách, là này mỗi khi có ai đòi hỏi kiểm duyệt thì phải đem ra mà trình và mỗi năm từ ngày mồng một tháng giêng Langsa đến mồng một tháng hai Langsa phải đem lá danh-sách này đến quan đăng cầu ký tên mà thi chứng.

Cái lá danh-sách này chẳng đăng bán cho ai, để lại cho ai, hoặc cho ai mượn chác hay là cầm-cổ chi cả. Khi nào mình

sáng tiệm cho kẻ khác, thì phải trả lá danh sách về cho Nhà-nước mà thôi.

Nếu người có lá danh-sách đã thất, mà kẻ hưởng giá tài chẳng muốn nói theo nghề ấy nữa, thì phải đem nạp danh-sách con như muốn làm lưon nghề đấy, thì Nhà nước sẽ phát danh-sách cho người thay mặt cho các phần gia tài ấy. Đường ấy ắt cái người thay mặt đó chịu sự quản hệ một mình mà thôi.

Điều thứ tư. - Lời khai đã định trên điều thứ ba đây thì phải chỉ chỗ nào mình lập tiệm dặng mà làm đồ, hoặc trữ đồ ấy.

Điều thứ năm. - Nếu người nào có bị án gian-tham hoặc án đạo-thiệt liên-can thì chẳng dặng lãnh phép làm nghề thợ bạc.

Điều thứ sáu. - Các chỗ làm đồ, các tiệm trữ đồ, mà đã có khai theo điều thứ 4 trên đây, như ở Saigon và Cholon thì thuộc về phần kiểm-soát của quan Quản-lý tuần-thành còn ở trong các làng thì về phần Hương-quản

Trong châu-thành Saigon và Cholon, thì quan Quản-lý-tuần-thành dặng từ quyền mình mà kiểm-soát, còn các hương-quản trong làng thì phải có phép quan Tham-biện chủ-tĩnh cho. Các người ấy dặng phép, hề có việc chi thì đòi mấy cuốn số nói sau đây mà tra xét.

Nếu mấy cuốn số ấy phải thâu dặng lâu đồ-tàng thì phải làm liên-lai cho người ta rồi mới thâu số và từ ngày thâu số rồi thì người thợ bạc được phép làm một cuốn số tạm khác, số tạm này cũng phải có định số từ trang và ký tên lập tức, đồng số này cho đến ngày người ta trả số chánh lại thì thôi.

Điều thứ bảy. Các thợ bạc phải giữ một cuốn số biên từ ngày chẳng dặng trẻ nãi, chẳng dặng chữa răng, chẳng dặng cao sửa chông số, theo y như kiểu đã định trong điều thứ 6, chỉ-du ngày 27 fevrier 1892, số ấy phải có định số thứ-tự từ trang và ký tên làm chứng, như ở Châu-thành Saigon và Cholon thì là quan quản-lý-tuần-thành ký tên và định số thứ tự ấy; còn như ở các tỉnh, thì chỗ nào có quản-lý-tuần-thành phải đem cho quản-lý-tuần-thành ký tên; bằng chỗ nào chẳng có quản-lý-tuần-thành thì là quan Tham-biện chủ-tĩnh ký tên số ấy. Trong số ấy phải có ghi tên, họ, nghề-nghiệp và chỗ ở các kẻ nào mình đã bán hay là đã mua

vật chi, hoặc kẻ nào đã giao đồ cho mình sửa, như đồ nữ-trang bằng vàng bằng bạc, hay là các vật chi bằng bạc hoặc bằng vàng. Nếu có vật chi mua theo cuộc bán gião-giã thì cũng phải ghi vào số ấy.

Điều thứ tám. - Cấm nhát chạng cho các thợ-bạc mua các vật đã chỉ trên điều thứ bảy đây với người nào mà chẳng có cơ chừng-ràng người ấy là chủ vật đó thật, hoặc như nói vật bán ấy là của chủ nhà mình sai đi, thì cũng phải có tờ chứng của người chủ hàng-hỏi mới dặng.

Điều thứ chín. - Cấm chạng cho các thợ bạc mua các món đồ đã chỉ trên điều thứ 7 trên đây với những đũa chưa đúng tuổi thanh non.

Điều thứ mười. - Trong châu-thành Saigon và Cholon cũng trong các chợ trong sáu tỉnh các thợ-bạc được phép bán buôn đồ của mình tại tiệm mà thôi. Nếu chúng nó muốn đi rêu ngoài đường mà kiếm người bán đồ hay là mua đồ, thì phải có xin phép riêng về việc ấy mới dặng.

Phép ấy phải xin với quan Quản-lý Tuần-thành, còn như tỉnh nào không có quan Quản-lý-tuần-thành thì phải xin với quan Tham-biện chủ-tĩnh. Phép này cho không, khỏi đóng tiền chi cả. Là phép này mắng năm thì không xai nữa được, cứ hệ đầu nam từ 1^{er} Janvier đến 1^{er} Fevrier phải xin lại là khác.

Điều thứ 11. Ai mà trái phạm các thế-lệ định trong chỉ-du này thì phải bị phạt tù từ 1 ngày đến 5 ngày và phạt xa từ 1 quan đến 15 quan, hay là phạt tù không, hoặc phạt xa không cũng dặng.

Nếu còn tái phạm thì phải phạt tù và cấm chạng cho làm nghề thợ bạc nữa

Các hình-phạt này nếu muốn lấy luật hình (code Pénal) hay là về khoản « *Ou trù và Lien can* » mà phạt cũng dặng.

Điều thứ 12. Điều thứ 163 trong luật hình (code Pénal) điều thứ 163 trong chỉ-du ngày 16 Mars 1880 cũng trưng ra mà phạt các kẻ phạm trái chỉ-du này được nữa.

Điều thứ 12. - Quan Thuộc-địa-bộ thương-thợ phải lãnh thì hành chỉ-du này.

Làm tại Loupillon điện, ngày 9^o octobre 1912.

Tuần lệnh dực Giám-quốc Thuộc địa bộ thương-thợ.
A. FALLIÈRES
A. LEBRUN.

Tổng-thống Toàn quyền phủ vụ

Quan Tổng-thống Đông-dương
Chiếu theo chỉ du ngày 20 octobre 1911, định quyền hành quan Tổng-thống và là cuộc hộ hộ và chánh trị trong cõi Đông-dương;

Chiếu theo lời nghị ngày 31 janvier 1911, định thế lệ về cuộc xuất cảng tiền trong Đông-dương đã dặng như phần giảm thuế vì là gốc ở các thuộc địa;

Cứ theo lời thành từ của quan Quan-đốc sứ Thương-chánh trong cõi Đông-dương.

Lời thường xuyên thường nghị xin thương thỏa;

NGHỊ ĐỊNH :

Điều thứ nhất. - Điều thứ 10 của lời nghị ngày 31 janvier 1912, định thế lệ về việc xuất cảng tiền trong Đông-dương đã dặng, nhờ phần giảm thuế vì là gốc ở các thuộc địa, phải sửa lại như sau này :

Không có phát giấy chứng chủ quyền tiền cho những số tiêu gửi đi dưới 10 kilos. Trong việc tính chung trong một lần gửi thì số lệ trên 500 grammes phải kể là 1 kilo, còn số lệ dưới 500 grammes thì không tính.

Điều thứ 2. Quan Nguyên-soat Nam kỳ, quan Khám sự Cao-man, quan Chương-thủ đề hình Đông-dương và quan Quan-đốc sứ Thương-chánh Đông-dương, mỗi vị lại bốn phần, lãnh thì hành lời nghị này.

Saigon, ngày 17 octobre 1912.
A. SARRAUT

VẠN-QUỐC-TÂN-VẤN

(Télégrammes Havas)

Bình-Cách xứ Balkans. - Người tin tức tin của nhật-báo Daily-Mail ở Bucharest cho hay rằng thành Andrinople chắc sẽ có hàng.

Theo điện-tin thành Constantinople thì nói rằng: Các Thống-dốc chạy trốn và Chính-phủ hay rằng Tướng-sĩ đều là kẻ chiến, đành đến còn một người cùng, một thời và đã nguyên có hai đều là « *thực hoặc thàng* » mà thôi.

Nam vị sứ thần đã đến bàn nghị với các Tể-tướng và quan Ngoại-vụ bộ thương-thợ Thổ-nhĩ-Kỳ về sự cứu dân nơi nước lửa vì cách giáng hỏa.

Chánh-phủ Thổ-nhĩ-Kỳ định chờ mấy

ngươi
lãnh d
Ông
Albani
mình d
trường
Các l
hoa th
hôm tr
Các l



ba hay
các nu
rồi. Du
hần h
Quan
cư của
mới d
giovan
Con t
thiên-h
và Ý d
nhau n
Bình
có hơn
Trong
bất ch
rất nhi

người muốn ti-nạn qua Asie-Mineure mà lãnh đờ

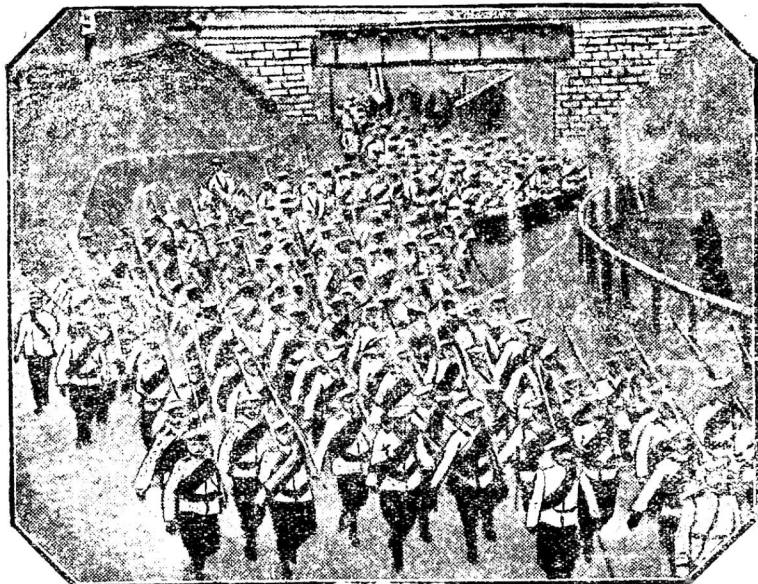
Ông Hoàng Aesika tố với Chánh-phu Albanie là một tỉnh của Thổ-nhĩ-Kỳ rằng: mình đã đến Athènes xin ra mắt quan Tế-tướng Grèce mà quan này chẳng chịu ra mắt.

Các Tế-cường đang bàn luận cái tờ cầu hòa thứ nhì của Thổ-nhĩ-Kỳ, cái thứ nhất hôm trước các Tế-cường đã bác rồi.

Các báo-chương Âu châu có tờ cho thiên

Binh Grèce đã chiếm đàng Salonique hôm thứ sáu 8 Novembre này, binh Thổ hàng đầu hơn hai muôn rưởi. Quan Thướng-Thor Ractivan nước Grèce đã dâng phong lam Thống-Đốc Salonique rồi.

Có kẻ bày đẽ cái chỗ mà biên Salonique mà giáp với nước Serbie đó làm ra Vạn-quốc-luân-thuyền-tán. Mà nư-ut-báo Serbie thì hàng kêu nài rằng: Bể hồ cũ của Serbie sao cũng phải cây thể mà liền ấy mới đàng.



Binh kéo đi giáp chiến

Illustration et out du matin

hạ hay về cuộc phân qua Thổ-Quốc, mà bên các nước Hiệp-cộng đã ăn-hành hoa-đờ rồi. Duyệt tỉnh Albanie nguyên chống cự hẳn hoi.

Quan Tế-tướng Serbe nói rằng: Bể hồ cũ của nước Serbie phải cây thể hải-khẩu mới đàng, nên muốn chiếm các cửa Sangiovanni, Alessie và Durasso.

Còn tại Bá-linh là kinh-đô Đứ-Quốc thì thiên-hạ lại chắc rằng: Âu-Quốc (Autriche và Ý-dại-Lợi Italie) có mình ước kính với nhau mà bảo lãnh tự-do cho tỉnh Albanie.

Binh Thổ-nhĩ-Kỳ mà bị binh Grèce bắt, có hơn 2 muôn 9 ngàn người.

Trong 6 ngàn tội-nhơn mà binh Belgrade bắt đàng đó, nay bị bang của Lrôid-trắng rất nhiều.

Binh Bulgarie vây đánh thành Chataldja càng ngày càng thấy thủng hoai, binh Thổ nay đã thất mấy chỗ yếu-hai thành ấy rồi.

Sheik Clislam là giáo-xương đạo hồi-hồi kêu hết các thầy cả mà truyền phải giảng dụ khuyến dân Thổ-nhĩ-Kỳ từ-chiến.

Các quan Quân-chiến-thuyền của các nước đều hội nhau tại dưới chiếc chiến-thuyền của Đại-pháp đậu tại Constantinople mà bàn luận các phương thể đặng bảo-lộ lấy dân nước mình ở tại đó trong cơn nước lửa tới đây.

Theo điện-tin thành Constantinople thì chiến-thuyền Thổ đã dùng đại-bác mà xạ vào pháo-dội của Bulgarie gần Obosto.

Tại Constantinople nay thâu khí giới của dân-sự hết, bắt cầu là ai. Mỗi ngày đều

thấy những la-grom, dao súng ống chõ về nạp cho Binh-bộ lấy nhiên.

Lúc đàng thành Salonique thì có binh Serbie hiệp với binh Grèce nên khi nhập-thành có binh Serbie kéo theo binh Grèce nữa.

Binh Bulgarie này vẫn lần lần vây đánh thành Chataldja.

Theo điện-tin thành Athènes thì quan Ngoại-xu bổ-thương-thor nước Grèce đã đến thành Salonique rồi.

Thái-tư Đổng-cung nước Grèce xin binh các nước đã cắt lên phải chờ đi chỗ khác.

Binh Grèce đánh một trận rất dữ mới lấy đàng mấy cái đôn Pontopocadia là chỗ yết hầu của thành Jamia đó.

Thương-thor-công-đồng của Thổ hồi các Liêc-cường việc khuyến hóa các nước Balkans này đã thấy mới xong đàng đều chi chưa.

Binh Bulgarie bị thời-khư nổi lên, cả hai trong ba quân.

ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

A travers l'Indochine

Giá bạc Taux de la piastre

NOVEMBRE:	21	22	23	24	25	26	27
Hàng bạc Đông-Dương:	fr	fr	fr	fr	fr	fr	fr
Dương	2.39	2.39	2.60	2.60	2.60	2.60	2.39
Hàng Hồng-kông							
Shanghai	1.79	2.50	2.60	2.60	2.60	2.60	2.59
Hàng Chartered							
Ban	2.59	2.59	2.60	2.60	2.60	2.60	2.59
Kho-Nhà nước:	2.50	2.60	2.60	2.60	2.60	2.60	2.60
Giá lúa	S	S	S	S	S	S	S
Giá gạo	3.60	3.50	3.60	3.60	3.60	3.60	3.70
							4.60

SAIGON

Tòa sửa phạt. Buổi sớm mai ngày 18 nov-nhưc rồi đây, có nhiều vị Langsa lễ bư nơi Tòa án mà đập từ các lờ. Tòa tra hỏi, theo phận sự của mỗi vị.

Tiền khởi thì Tòa hạch hỏi vụ *pháo nổ tại đường Lagrandiere* mà Tôn-quân có thuật lại trong nhật-trình số 218.

Tòa đòi ông Guidée vào trước hết mà xử, nhưng mà Tòa xử ông này là chiến theo mat

giật dây phanh hãm xe làm cho trong đám
đom đóm cho kỳ trung song này chúng có
bội chi hết, cho nên qua Biên-ly chúng được
tốt gi nạm, chỉ phát và vì tại xe x. lại được
nhờ phép lái hạn nữa.

BARIA

Ngày 17 novembre nhân chủ nhật, có hai
người đi săn bắn cho tay đơn, Tôn Trư và Sĩ,
hệ an thua cả lấy với nhau, dùng nhện
dùng xosô, nên Trư nổi giận, dùng hoạt
đơn Sĩ ở trước mặt ngựa, Sĩ sợ yếu cơ
không lái, thời buổi mà chạy, những thế chun
không nổi **uq** ở cơ trước mặt mìn-miền mà
chết.

Trư lên bị bắt giải trước Tòa, còn Sĩ
thì cũng giải lên cho quan tra xét.

Trư vậy hao nhện thì trả lao nhện, người
sát nhện như thế có lẽ là than sao bằng.

Thầy Thơ kỹ hà lạm - Tòa sửa trị
có xử thầy Thơ kỹ học, 49 tuổi, làm việc tại
thành Cholon.

Thầy này làm việc một sự cần-không, vì
muôn kiếm lợi riêng, nên mới hay một chức
lương gât kể như que mìn an tiền.

Nay thầy này đã bị giải lên Tòa, vì chuyện
đã lâu ra rồi.

Chà mẹ thầy được hơn thường tiền ấy, vì
vây quan Biên-ly làm thơ-lương cho ngày xư.
Đền bữa bữa, thầy này cũng chun thiet, rưng
mình có lòng há hạn, lại nhờ có quan Trương
sư kê cả hết sự, cho nên Tòa phạt thầy 2
tháng tù giam hầu mà thôi.

Kẻ thiếu nợ bắt lương. - Người
Annam kia có làm chấy mượn 5 trăm đồng
bạc của một người đồng hương với mình.

Hôm trước đây tại kỳ trả, anh cho vay bên
đi đổi tiền.

Anh thiếu-nợ nói ngược, cho nên anh cho
vay mới đi mượn người tây cầm kiện đến đòi
nợ cho mình, mà cậu kia cũng không chun
trả, lại biện dựa giấy nợ cho nó coi. Người
tây cầm kiện dựa giấy ra thì nó liền giỡn mà
xé. Anh cho vay bên làm đơn kiện, bởi vay
cho nên sớm mới Tòa sửa trị phạt người
thiếu nợ 8 ngày tù và 50 quan tiền phạt và
tội xé giấy nợ.

Rồi đây chủ nợ cũng kiện thiet hai chơ
chàng không.

BẮC-KY

Thi-gián. - Ủy ban quan an kiến Nam-
định sẽ là Tòa xử về tội dùng súng bắn đây
mà đem lại và vào đang có thi-gián.

Chưa chờ tới này đã bị đòi về Hưu-viên rồi.
Vây có hai thơ-lương của làm đầu vậy.
Tháng ba này làm những thông đơn.
Thư của đưa thành cũng vậy vùng.
Kính sư sao không giới chấp (tráp) bằng.
Bị cười là một trong con giống.

AI TÍN

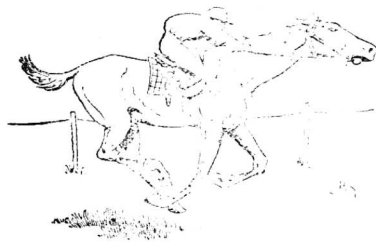
Bồn-quan mới nghe tin rằng Ma-
dame Lung, Mồ-cây đã qua đời, Bồn-
quan xin phân tử chun M. Lung là
thống-tôi Lạc-linh-lâm-vân.

Bồn-quan điều tang.

THẢO LUYỆN CUỘC

(Les Sports)

TRẠI MÃ Hippisme d'après theo.



Tây là môn đua ngựa để khởi sự hôm
mùng 2 tháng novembre là cuộc đua ngựa
Saigon - Biên-hóa đó, nhưng cuộc đua ngựa
hôm chưa-như 17 này mới thi là cuộc
chạy đêm.

Bởi vậy cho nên chiều bữa ấy trường
đua nam thanh nữ tử ngựa xe rầm rồ, coi
ra rất sinh đẹp.

Quan Toàn-quyền cùng quan Thống-đốc
Nam-ky với ông Binaud là Trại-mã-cuộc-
chủ-Hội ngồi tại trung vị.

Bên tả và bên hữu thiên hạ lao xao kẻ
tới người lui, vui rất dồi vui. Ông trời coi
thế vì lòng thiên hạ, nên tuy vẫn vũ, chơ
không chia mưa, Thấy có 5, 3 cò Annam y
phục xuê xoan xen lộn với mấy bà đầm cỡi
ra cũng rất lịch. Vô nhạc tiền thiên chấp

trời, hơn nhiều bên thì ghay. Ấy là họ nói
nói cuộc mới hôm đua ngựa này nó ai coi
đều xu đến. Đom trong trường đua, có
5 cuộc đua, những là mới Annam ngựa
vẫn vẫn.

Nam này khác hơn các năm khác, là
ngựa Annam mới đưa vào, ngựa là thì
cho 16 cỡi, ai ai thấy cuộc này Trường
vây cũng vậy.

Khởi sự chơ, các ngựa Annam thì
này chưa an đồ mạo, đưa đi.

Cuộc đua thứ nhì là ngựa Annam và là
tuổi sắp lên.

Cuộc đua thứ ba, bắt kỳ là ngựa Annam
cũng được.

Cuộc đua 4 nhảy rào.

Cuộc đua 5 đưa các ngựa. Đom trong
tuổi.

Bồn-quan xin phân tử chun M. Lung là
chủ Cầu-lon nhân làm.

CHƠI THỢ SỬU

(Les Sports) - 17 tháng 11

Phố phường ở Long Nhứt

trung tâm.

CHU NGUYỄN

N. Văn Văn

E. de Bouchaud

Leone de Cholon

E. de Doust

Biên Văn Lương

Thẩm Văn Lê

CHU NGUYỄN

N. Văn Văn

E. de Bouchaud

Leone de Cholon

E. de Doust

Biên Văn Lương

Thẩm Văn Lê

Phố phường ở Long Nhứt

trung tâm.

CHU NGUYỄN

N. Văn Văn

E. de Bouchaud

Leone de Cholon

E. de Doust

Biên Văn Lương

Thẩm Văn Lê

CHU NGUYỄN

N. Văn Văn

E. de Bouchaud

Leone de Cholon

E. de Doust

Biên Văn Lương

Thẩm Văn Lê

Phố phường ở Long Nhứt
trung tâm.

CHU NGUYỄN

N. Văn Văn

E. de Bouchaud

Leone de Cholon

E. de Doust

Biên Văn Lương

Thẩm Văn Lê

CHU NGUYỄN

N. Văn Văn

E. de Bouchaud

Leone de Cholon

E. de Doust

Biên Văn Lương

Thẩm Văn Lê

1 giờ 15 phút

2 giờ 00 phút

Thôn thường hàng nhứt

hàng nhứt

100 N
20 S

CH
L. Văn Văn
T. Văn Văn
H. Văn Văn
L. Văn Văn

Phố phường

CH

L. Văn Văn
L. Văn Văn
N. Văn Văn
N. Văn Văn
M. Văn Văn
N. Văn Văn
N. Văn Văn
N. Văn Văn
N. Văn Văn
N. Văn Văn

L. Văn Văn

L. Văn Văn

L. Văn Văn

L. Văn Văn

L. Văn Văn

L. Văn Văn

L. Văn Văn

L. Văn Văn

L. Văn Văn

L. Văn Văn

L. Văn Văn

L. Văn Văn

L. Văn Văn

L. Văn Văn

L. Văn Văn

L. Văn Văn

L. Văn Văn

L. Văn Văn

L. Văn Văn

L. Văn Văn

L. Văn Văn

L. Văn Văn

L. Văn Văn

L. Văn Văn

L. Văn Văn

L. Văn Văn

L. Văn Văn

L. Văn Văn

L. Văn Văn

L. Văn Văn

L. Văn Văn

L. Văn Văn

CHỮ NGỮA	TÊN NGỮA
Le-van-Vien	<i>Kiem-rong</i>
Trinh-van-Hue	<i>Kiem-may</i>
Hai-tu	<i>Dam-anh</i>
Ecurie Planché.	<i>Mistigris</i>
	800 Thuộc
	190 S
	20 S
CHỮ NGỮA	TÊN NGỮA
Ecurie Arabe.	<i>Talisman</i>
Ecurie Bleue.	<i>Tizane</i>
Ng-van-Van.	<i>La Jaconde</i>
Ng-van-Vang.	<i>Vang-dinh</i>
E. de Rochebonne.	<i>Cajolour</i>
Muoi-Ngam.	<i>Ni-voan</i>
Vo-van-Giá.	<i>Uluaratan</i>
Ng-van-Thi.	<i>Kiem-Lan H.</i>
Bixiere.	<i>Sans-Souci</i>
J. d'Harasbergot	<i>Coos</i>
Ecurie Blanche	<i>Eclair de Lys</i>
id.	<i>Jona</i>
Truong-Vinh-Quí.	<i>Duamun</i>

với số tiền của Namkỳ xuất ra mà cất một cái Nữ-học đường cho con gái Anam ta. Ông Paul Paris là Namkỳ phải như có lòng giúp đỡ hội ấy, nên đã viết thư cho Hội họ-thương-thơ mà xin phép góp tiền trong các trường lớn nước Langsa cũ bấy.

Cái tờ phổ-khuyến nữ-nhi bên Đại-pháp đặt như vậy :

«Ồ Đại-pháp chư quý-nương ơi. Các cô đều rõ rằng Đại-pháp quốc có một cõi thuộc địa bên phương A-tê a gọi là xứ Namkỳ. Xứ ấy là xứ của một giống người mầu mai mà lại có trí, khéo là người Annam. Những xứ ấy trên cũng cha cũng mẹ như các cô vậy, và xứ ấy cũng có đôn bù rất nhiều. Bốn nữ-tru ấy tuy không ăn mặt như các cô, cho sự làm mướn của chúng nó cũng chẳng khác chi các cô đâu, nghìn là chúng nó rất chuộng yêu sự học hành làm.

Ấy vậy mà các cô có biết chúng nó có cho mà xấu kinh mắt sự là họ nhiều chúng ? Thôi nói cụ chi chi như Saigon thì số cho học đêm đặng 1.0 người mà thôi, còn trong sáu tỉnh lại chẳng có chi cả. Các cô nghĩ đến cái chọn số nữ-tru châu Âu này họ hơn hơn mướn mà có chỗ đủ chừng 1.0 người học, thì có phải là 1 làm 6 hay?

Vả sắp con gái Anam nó hủ hàng mướn trở nữa như các cô vậy hử. Chúng nó biết rằng các cô bên này có đủ những trường gì và trường gì hử. Nay xin các cô hãy coi cái thư của một đũa con gái Anam có ở trên này như vậy coi có đáng độ gì không?

Xin các bà hãy tỏ đùm với các chị em chúng tôi bên Đại-pháp này. Chúng tôi hết lòng muốn cho các cô trí học, làm lo việc học hành ở đây đôi, chúng phải là chúng tôi đùm muốn cho trở nên thông thái chỉ có quả làm đâu, song chúng tôi muốn nghe hiểu nhau cho đặng, hửn có đem lòng

thương-yêu nhau đó mà thôi xin các bà thi tiền-huệ tỏ đùm rằng: các cô bên Đại-pháp có một bọn chị-em, ở xa muôn dặm, hàng muôn sao sao cho đặng giống các cô làm, và hàng xươg tung nhà nước Đại-pháp luôn».

Các nhà có con bên Namkỳ đã góp tiền mà thiết lập một nữ-học-viện cho hàng hội tại thành Saigon mà nay còn chưa đá tiền, nên ta phải xin chư quý cô là người hay vui giúp việc mở mang học thức, hãy lấy lòng tốt, bỏ vào mỗi người một ít tiền chi mà thêm đặng một cục đá cho trường ấy cũng là đều phải vậy.

Bên hội ký tên :

- Ba Jules Ferry, Tiên-Giam-quốc phu-nhơn.
- Paul Bert, Cựu-Đổng-đương Toàn-quyền phu-nhơn.
- Doutner id.
- Kiolakowski id.
- Baon Allier phu-nhơn
- G. Bloch id.
- Bontroux id.
- Albert Dumont id.
- Foucin id.
- Gasquet id.
- Hacouant id.
- Liard id.
- Paul Paris, Namkỳ đại-phái phu-nhơn.
- G. Perrot phu-nhơn
- Lucien Poincaré, Thứ-tướng phu-nhơn
- Eduard Potier, phu-nhơn
- Frank Puaux id.
- Alfred Rambaud id.
- Jules Siegfried id.

Ban-quan thấy đều phải ấy nên chúng tôi làm cho chúng một bài thư tuyệt như sau đây. Thi văn:

Câu thơ Đại-phái quý anh-chim-nương,
Độc gái Sans-Souci chi neo ở rặng.
Nét mơn mởn ở sự ông chưa đả hạ,
Họa là hiện ra là mới khi trong.

Ngựa nào ăn hàng mấy xin kể ra sau này.
Cuộc đua thứ nhất Hàng như ngựa Vaillant, hàng nhì ngựa Negus.
Cuộc đua thứ nhì Hàng như ngựa Dalila, hàng nhì ngựa Capriceuse, hàng ba ngựa Phoenix!!
Cuộc đua thứ ba Hàng như ngựa Comme la Lune, hàng nhì ngựa Mousquetaire, hàng ba ngựa Hào-Lân.
Cuộc đua thứ tư Hàng như ngựa Kiem may, hàng nhì ngựa Mistigris.
Cuộc đua thứ năm Hàng như ngựa Sans-Souci, hàng nhì ngựa Talisman, hàng ba ngựa Jona.
Khi đua ngựa thì có ăn đặng ăn cuộc.
Hội lập ăn đặng ăn cuộc này lấy tiền sáu được 3 ngàn 56 đồng



La Moutere.

RẤT MAY

CHO CON GÁI NAM-TRUNG TA

Nay có một hội đôn-bù bên Đại-pháp đang kêu rủ con gái Langsa chung nhau lái đặng lo việc mở mang dạy dỗ bọn nữ-tru An-nam; mấy bà trong hội này phần nhiều là người đã có ở trong cõi Đông-đương ta ít lâu khi trước.

Hội này đã đặng phép góp tiền trong Hàng-lâm-viện Paris đặng thêm vô



Nay người ta mới đem giống thom này mà rải ra khắp các Hải đảo Philippines thì trông coi bộ chắc tốt lắm. Song giống này thì nên trồng cho gần thành thị dạng hai đem chợ bán cho mau, chỗ vô nó mỏng quá nếu trồng xa mà phải chở chuyên nhiều ngày thì không tiện. Bằng mình có đất ở xa thành thị thì nên lựa giống nào cho dầy vỏ hơn mà trồng.

Tại sở canh-nông xứ Ma-ni (Manila) có bán nhiều giống thom rất tốt như: giống Queen, thom La Cabezona, Le Sugarloaf và thom FAbakka.

(Sau sẽ tiếp theo)

FAUVELLE.

Tin mùa màng

(Renseignements agricoles)

Do theo tờ-phúc của các quan Chủ-tỉnh

(Rapports des Chefs de Province)



Gò-công. Nhiều chỗ trong hạt lúa sớm đã chín rồi. Năm nay thất

Lúa mùa nhiều chỗ đã khi sự trổ, nhưng bị nước nhiều cũng công của pha, nên cũng chẳng dặng tốt. Toàn hạt bị nước mưa ngập ruộng mà hư hại rất nhiều, mà lúa gì đến thối hết, nhiều chỗ muốn cấy dặm lại mà cũng không thể làm dặng, cho nên nay nội hạt phải bỏ hoan hơn ngàn ngoài mẫu ruộng tốt.

Mưa tới dầy chất thối lấm.

Rạch-giá. — Cả hạt đều rên thiếu nước nếu hạn luôn ít ngày nữa thì lúa khô hết. Tổng Thanh biên lại bị sâu phá nữa.

Thủ-dầu-một. — Mùa-màng vô sự, năm nay chắc trúng.

Vinh-long. — Cúi tháng này cả hạt cấy sẽ xong-xuất hết. Nhờ mưa khá nên ruộng có nước đều, lúa lên cối thật tốt. Song có chuột và công

phà hại trong tổng Bình-an, Bình-quôi, Bình-thiền và Bình-xương cũng bộn. Năm nay mưa chắc phải trúng rồi.

Travinh. Trong các chỗ mà bị nước ngập lụt, mà đã dậm lại rồi đó nay coi tốt, nhưng cũng phải có mưa cho thương đến cuối tháng này thì lúa trở rồi mới nở dặng.

NAM-KỶ MỄ CỐC

(tiếp theo)

Paddy et riz de Cochinchine

Par M. Coquerel.

Trong các thứ lúa đã kể ra đó thì chừng có khác nhau là bao nhiêu. Khác là tại nơi cấy cao hay thấp, cứng hay mềm, lá cuc hay dài, màu lá xanh hay đỏ và nhứt là tại cái hạt nó hoặc dài, hoặc tròn, hoặc lớn hoặc nhỏ, hoặc cứng, hoặc mềm, hoặc trấu, hoặc diêm, hoặc trong, hoặc đục, hoặc thom hay không.

Ngoại trừ các giống lúa của Bồn-quan đã kể ra hôm nay đó còn nhiều giống nữa, song mấy giống kia chẳng ra chi, nếu kể ra thì chất giấy cũng vô ích. Nay Bồn-quan xin nói thêm một giống thóc khác nữa, mà người Bồn-thổ rất ưa làm, giống ấy kêu là: Nếp.

Nếp này cũng chia ra nhiều thứ vậy, trước các nhà-nông hay trồng nó trên đất gò mà thôi, nhưng sau lần lần họ trồng thứ xuống đất sâu thì nó cũng chịu vậy, nên nay họ trồng trảng đồng chẳng lựa đất sâu đất gò chi nữa cả.

Loại nếp này hạt cứng, tròng mà giải hai đầu, nhọn hơn lúa thường. Khi già cho thiết trắng rồi thì thấy màu nó trắng mà đục như sữa, chỗ không trong chút nào cả. Nấu mau chín lắm mà hễ nấu rồi thì nhựa rất nhiều dẻo nhẹ. Khi lực nó mạnh hơn gạo, nên người Bồn-thổ hay dùng nó mà làm bánh cũng là dặt rượu.

(Sau sẽ tiếp theo)

KIM-VÂN-KIỆU TÂN GIẢI

(Poème de Kim-Vân-Kieu)

(tiếp theo)

- (620) Cảnh nao cảnh chẳng đeo sầu.
- (621) Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ?
- (622) Đôi phen nết vẽ câu thơ, (a)
- (623) Cung cấm trong nguyệt, nước cờ dưới hoa
- (624) Vui là vui gương kéo lả...
- (625) (A) trỉ-sơn đồ, man mà với ai?
- (626) (Thưa tra gió trước mưa mai, (b)
- (627) Ngàn-ngò team nổi, gió-mai một thân.
- (628) (Chí lòng đời đoạn xa gần,
- (629) (Chàng vô ma rồi, chẳng dạn ma dau,
- (630) (Nhớ ơn chín chữ cao-sơn, (c)
- (631) Một ngày một ngã bóng đầu ta-ta.
- (632) (Đau người nước thềm non xa,
- (633) (Nghi sao đàn phàn con ra thế này,
- (634) (Sau học đờ chầu thơ-ngày, (d)
- (635) (Thân-cam (e) ai kể đờ thay việc mình,
- (636) (Nhớ họ nguyên ước ba-sinh (sinh) (f)
- (637) (Xa xưa ai có thâu tình chẳng ai?
- (638) (Khí về hai họ, Chương-dài, (g)
- (639) (Nhớ ai ai đó là kẻ cho người chuyên tay,
- (640) (Tình-sầu mong tổ nghĩa day,
- (641) (Hoa kia đã chấp em này cho chưa?
- (642) (Mồ tình đời đoạn xa (tơ, [dấu.]
- (643) (Giác lương-quang (h) hưởng những mơ cảnh

(620) Trong mấy cảnh ấy, tuy là dễ cho người khác tiêu sầu khiến hứng được; song với Kiều thì đều là cảnh buồn tất cả.

Vì người buồn nên cảnh gì đi nữa, cũng chẳng vui được bao giờ.

(621) Nên Kiều cũng lán-khách hoặc khi nét vẽ, khi câu thơ, khi thì cung cấm trong nguyệt, nước cờ dưới hoa.

(622) Trong mấy cuộc chơi hơi ấy, đều là vui gương đó mà thôi, chứ chẳng phải Kim-Trọng thì có ai là bạn Tri-âm mà hầu thích chi.

(623) Song sự buồn của Kiều nơi chốn Thanh-lâu ấy, chẳng phải là nửa tháng một tháng mà người; nhưng là kể kia về, người nợ tới, hết cuộc này, qua cuộc khác, nửa mai gió trước, ong bướm dập diều, rộn rục một thân, ngàn ngò team nổi.

(624) Vậy nên Kiều nghĩ đến đường gần nẻo xa chẳng nào thì chưa xét tâm lòng, dặng cây từ đoạn, thật là chẳng xỏ mà rồi chẳng dấn mà đau là Kiều lúc này đó.

(625) Nhưng chị va chẳng phải buổi một sự biến trần chìm nổi mà thôi; lại nhờ đến nỗi, công ơn phụ mẫu, phúc lộc sanh thành, mà cha mẹ lúc này một ngày một già, như mặt trời gần đã lặn rồi, mà chẳng sớm việc tối tham chi được, thì càng ảo não muôn phần.

(626) Nên Kiều nhớ cha mẹ mà than thầm rằng: « Ngán dạm nỗi trôi, xa khỏi non-nước chẳng biết số mạng của con làm sao mà ra đến đời như vậy? »

(627) Nay ở nhà con có hai em đại, thì lấy ai dưng mũi ngon miệng ngọt, nuôi dưỡng mẹ cha mà thay thế cho mình.

Kiều suy nghĩ đến đó chừng nào, lại càng thêm đau lòng xót dạ, trâm mối ngồn ngang.

(628) Đoạn Kiều nhớ qua những lời nguyên trước, sông lện núi hồ với Kim-Lang ngày trước, mà nay xa xuôi như vậy, chẳng biết ai có lâu cho tâm lòng mình thương nhớ hay chăng? (629) Rồi lại nhớ đến Tuy-Vân, mà

nói trước chừng rằng: « Ngày nay khi đã kết duyên cùng Kim-Trong rồi đó cho chàng không? »

C3 Song lại còn nghĩ: lòng mình đã không trả nghĩa cho Kim-Lang như vậy.

Nhưng chẳng biết ngày nay Tuy-Vân đã nói duyên thày phận cho mình rồi hay chăng? »

631 Chị va nghĩ đến việc mẹ cha em út y, Kim-Trong chừng nào, thì mới tình đôi đoạn, rồi râm to xô; làm cho đến đời đem năm trong giấc chiêm bao cũng mơ mang làm sự nói lời hương-quan xử số, mãi mãi.

a. Con cháu: Trôi phen nết về còn thơ, cũng cam trong nguyệt nước có trôi hoa là câu Thi hân tâm kỳ khoch.

b. Già trước mà mai, nghĩa là kẻ này tới người kia lui, ông qua bươm lại.

c. Chín chục, cao sáu. Bài thi Lạc-ngạ trong Thơ-kính thục: Tiên như. Phủ hồ sanh ngạ, mền hồ cửu ngạ, phủ ngạ, sáu ngạ, tam ngũ ngạ, dục ngạ, cô ngạ, phúc ngạ, cửu thập phúc ngạ, dục báo chi dục lục thục xөг cüc. Chín chục cu lao là vậy đó.

d. Hoàng đũa là bóng mặt trời, lang đũa là ánh nguyệt nói cha mẹ một ngày một già, cũng như mặt trời xế bóng đã gần lặn.

e. Sau học là học đĩnh trước sân có trong cây học nghĩa là chỉ cho nhà của mình.

Trên người Vương-Hưu trước sân có

trồng ba cây học, sau sanh ba người con đều có tài năng làm quan Vinh-hiến, nên thiên hạ lấy đó mà kêu là Vương thi tại học.

Mà nay nói rằng: Sau học đĩnh chết thì ngày nghĩa là nói ở nhà con hầu đưa em nhỏ đó.

g. Trâm-cam là mũi ngon miệng ngon cam chi phương thưa dưng mũi. h. hân đ. Ba-sanh là tam-sanh, có giá trị bao nhiêu? Ai chẳng dặng nó ba sanh?

g. Liễu Chương đài, là cây liễu ở chỗ đài Chương-đài.

Nguyên tích người Hán-Hoàng tên chữ là quân-binh người đời nhà Đường, ở đời Nam-đương, học-hành bậc làm, thi-phép tinh-thông, nên trong lúc đó thiên hạ độ xưng hiệu là Đại-hích Tái-từ.

Song trong đời ấy có một người làm quan Thư-sứ, học-hành luân-sức làm, cũng tên là Hàng-Hoàng, ngày kia thiếu chức Chức-cáo, vua Đức-Tôn phê cho Hàng-Hoàng làm chức ấy.

Quan Tề-Trương dặng chiếu, song chẳng biết người Hoàng nào, đến tần hỏi thì vua Đức-Tôn nói: Người Hàng-Hoàng mà học bài thi Hàng-ther như vậy đó.

Quần thành vô an bất phi ba.

Hàng-ther đong phong ngư Lạc-la.

Nhứt mô Hồn-cung trạn lập cho.

Khinh yên tạn nhạp ngữ-hân giá.

Quan Tề-Trương bèn cho với người vào mà nhâm chức ấy.

Nói về người Hàng-Hoàng lúc người con nghèo, làm bạn với người Lý-Sanh, Lý-Sanh là người hảo-hó rộng rãi, hay khinh của-cái, thường dưng tài-nặng. Một đêm

TRINH THẨM TIỂU THUYẾT (DETECTIVE)

Mỹ nhân đầu

HỘI THỨ MƯỜI tiếp theo:

Ta-Trị đi xem khắp các nơi, thấy chỗ gì mắng chửi khêu phong, có một cái bản báo tên khách ngụ trong nhà hàng ấy. Ta-Trị lấy làm đặc biệt là nó có thể mắng: « Minh đòng mư an hỏi tên Đê-si-La coi có ở đây không, mà nay có sẵn đây cho mình coi, thì rất may mắn, khỏi sợ ai biết tâm sự của mình ». Ta-Trị nói rồi, liền bước lại gần mà xem, thì thật quả có biên tên người dân-bà Đê-si-La ở đó. Anh va thấy vậy thì mừng lắm, mới tinh thắm rằng: « Tuy

người dân-bà ấy ở đây, song không lẽ mình dám đến nơi phong của người ta mà hỏi. Vậy thì chờ đến 11 giờ, ăn cơm thềm, liền đi vào đó giả kiếm anh em, đến chỗ n nơi muốn ăn, mà cũng không kịp, thì có lẽ mình sẽ gặp được cho, chẳng không.

Ta-Trị buồn như vậy rồi, bèn ra ban ngoài ngồi song rờn xem phim trình chơi, và chờ đến giờ ăn, đang coi thử có gặp người ấy hay không?

Anh va ngồi mỗi hồi lâu kẻ chum giờ, lần khách đi vào phong an mà dưng cơm, anh va cũng vào phong đó mà ăn.

Song trong phong an bữa nó không có người dân-bà nào còn nhỏ tuổi, mà cũng không người nào dưng-nấu giống như người anh va đã thấy nơi cửa sổ lúc trước đó.

Anh va mới nghĩ thắm rằng: « Không

lẽ Đê-si-La ăn cơm trong phong nghỉ hoặc là đã đi đâu rồi sao cho, vậy để dưng cơm rồi, sẽ hỏi thăm người quản lý trong nhà thì là chắc hơn.

Đoạn Ta-Trị dưng cơm rồi, bèn rời nơi phong người quản lý mà hỏi rằng: « Người dân-bà tên Đê-si-La ở nơi phong số 38 đó, con ở đây không? » Đáp rằng: « Chén hôm qua hỏi 6 giờ đã xuống lầu đi qua thành Lạc-mà rồi, Ta-mà là kinh đô của Y-dân-lôi. »

Ta-Trị nghe nói Đê-si-La đi rồi tại hỏi bản không cùng, mới hỏi rằng: « Chàng biết người dân-bà ấy thương hay đến đây chăng? » Đáp rằng: « Mỗi năm đến mùa công, thì người hay cùng bán-bon đến đây chừng vài ba lần ». Ta-Trị hỏi nữa: « Song chàng biết tên Đê-si-La đó là tên thật hay là tên riêng? »

Hoàng tiên-bà mà cho

Song mặc dẻ người

bởi ng

Lúc 3 tên Liê thi-ph

cử chỉ với con

ngihtu lâu chỉ sau, L

Hoàng

Song trong

Lý-San với nh

lớn, m

chời, Hoàng

tiền m

Kể n

trong

chiến c

tinh đ

Qua

lấy Na

Liêu-T

tu-hanh

Đến

Tôn tr

Ngre

đến nh

Hoàng về, cất nhà ở một bên mình giúp tiền-bạc, dâng cho người gần-gũi mình mà chơi

Song người Hàng-Hoảng tuy là nghèo mặc dầu, chớ anh va ở đâu thì những người Văn-vật phủ-hào hay tới lui chơi bởi ngựa xe đầy ngõ.

Lúc ấy Lý-Sanh có một nàng thiếp yêu tên Liễu-Thị, nhan-sắc vô song, lành nghề thi-phủ, con mắt tinh đời, hằng rình-xem cứ chỉ dung-mao của Hàng-Hoảng, bèn nói với con Thị-tỷ rằng: « Ta trông xem oai-ngĩnh trông-mao của Hàng-phu-tử, chẳng lâu chịu sự nghèo cực đâu ». Nền từ ấy sắp sau, Liễu-Thị bèn tư thông với Hàng-Hoảng.

Song Lý-Sanh là người quân-đại lại ở trong Hàng-Hoảng, nên đến sau lâu ngày, Lý-Sanh biết hai người có lòng quyến-luyến với nhau, Lý-Sanh bèn đem một tiệc rất lớn, mời thân-bằng cố hữu đến ăn uống chơi, rồi đem Liễu-Thị mà tặng cho Hàng-Hoảng, lại cho thêm ba mươi muôn quan tiền mà làm của phí dung

Kể nam sau Hàng-Hoảng thì đầu gặp lúc trong triều thiếu chức Chế-Gào vua hạ chiếu cho Hàng-Hoảng lãnh nhậm: như sự tình đã nói trên đó.

Qua đến hiệu Thiên-bửu bị giặc đánh lấy Nam-kinh Bắc-kinh Triền-dĩnh cả loạn, Liễu-Thị bèn cạo đầu vào pháp-linh tự ở tu-hành mà tạ mạng

Đến chứng đẹp loạn xong rồi, vua Tuyên-Tôn trở về triều, thiên hạ thái bình lớn

Người quân-lý đó, nghe Tà-Trị hỏi phan đến như vậy thì biết rằng anh va có việc, bèn ngó ngay mặt Tà-Trị nhìn một hồi, mà không nói đều chi hết, dường như biết tên thiệt của người kia vậy.

Tà-Trị nhắm hồi cũng không được, nên anh va lập kế dụ, bèn bước lại gần người quân-lý kiếm lời an-hủy, va lấy một cái giấy bạc 20 quan đưa cho người quân-lý mà nói rằng: « Tôi chẳng phải có đều chi làm thiệt hại cho người ấy đâu, vì tôi có việc tâm-sự riêng với người, vậy xin Túc-hạ ra ơn nói dùm tên thiệt của người cho tôi biết, tôi xin chịu cho Túc-hạ chút-dính dầy uống rượu chơi cùng tôi lấy thảo? » Người quân-lý ấy, bèn lấy giấy bạc đưa lại cho Tà-Trị mà nói rằng: « Xin quý-quan cất đi, tôi không có công chi mà dám chịu của nhiều như vậy. Song Tien sanh có lòng

lại, Hàng-Hoảng cho người đem lư và tiền bạc với một bài thi vào Pháp-linh-tự cho Liễu-Thị mà rước người về, bài thi như vậy:

*Chương-dài liễu, Chương-đài-liễu,
Tiết như thanh thanh kim tại phủ?
Tùng sử trường diêu to cựu thủy,
Diệp trung phân chiết tha non thú.*

Liễu-Thị dạng thơ thì tuôn rơi giọt lụy, đôi đáp song tình, bèn làm bài thơ đáp lại như vậy

*Dương liễu chi, phương phi tiết.
Sở hôn niên niên tang ly biệt.
Nhưt điệp tủy phong hốt báo thu,
Tùng hữu quán lai khởi kham chiết.*

Liễu-Thị chưa kịp về, lại bị Phiền-trương tên là Sa-sà-Lợi thấy Liễu-Thị có nhan-sắc, bèn ý-thế ép bắt về mà làm vợ, Hàng-Hoảng phiên nào không cùng, nhưng không thể chi mà chống cự với Sa-sà-Lợi cho được.

Lúc nọ có người thủ-hạ của Hậu-hi-Đật tên Hứa-Tuấn, là người rất hùng bạo can-đảm, thấy việc bất bình như vậy bèn xin ra sức giúp Hàng-Hoảng mà đem Liễu-Thị về

Một đầu gặp dịp Sa-sà-Lợi đi dền lập, Hứa-Tuấn bèn cỡi một con ngựa, và dắt thêm một con nữa, tuốc vào dinh Sa-sà-Lợi kiếm lời mà dối rằng: « Trông-quân bình trong giữa đường, khước tôi về rước linh Phu-nhơn - Khi ấy kẻ gia-dịch trong nhà cũng ngỡ rằng thiệt, anh va bèn được gần Liễu-Thị mà đưa cái thơ của Hàng-Hoảng, Liễu-Thị thấy thất chữ của Hàng-Hoảng,

liền lên ngựa mà đi với Hứa-Tuấn. Giây-phút đến nhà Hàng-Hoảng, Hứa-Tuấn bèn đem Liễu-Thị vào trước mặt Hàng-Hoảng mà nói rằng: « Rất may, chẳng phụ lời hứa với Thượng-quan ». Vợ chồng mừng rỡ biết báo, bèn ôm nhau mà khóc.

Song lúc ấy Sa-sà-Lợi quyền-thế rất lớn, nên Hàng-Hoảng cùng Hứa-Tuấn sợ mang họa, bèn đến tố việc ấy cho Hậu-hi-Đật hay, Hi-Đật cả kinh, bèn nói với Hàng-Hoảng rằng: « Bình-Sanh tôi những việc khó làm, thì Hứa-Tuấn đều làm được cả, nay cũng vì sự phải nghĩa, mà gây ra như vậy, thôi xin người an lòng để tôi tính cho »

Đó rồi Hi-Đật bèn đứng sơ cho vua, tố hết việc đầu đuôi như vậy, vua bèn hạ chiếu quở trách Sa-sà-Lợi và dạy Liễu-Thị được về ở với Hàng-Hoảng trọn đời. Còn Hứa-Tuấn là người có chí khí anh hùng, giúp người trong chỗ khó làm, thì được thưởng tiền hai trăm muôn quan.

Từ đó sắp sau Hàng-Hoảng cùng Liễu-Thị phu-xương phu-tuy, vui vậy cả nước với nhau đến già Sư-tích này trong sách *Thương-hữu-lục*.

H *Giấc hương-quan lương những mơ canh đui*, là trong giấc ngủ đêm nào cũng mơ-màng việc tâm sự ở nơi xứ-sở

(Sau sẽ tiếp theo)

LI-SUM.

được diel danh của người chờ cũng có mối mà tìm cho gặp mặt được »

Đó rồi anh va bèn tạ-từ người quân-lý ấy, về phòng mà dùng cơm sớm mai cho rồi, đang có xuống tàu mà qua La-mã.

Đoạn Tà-Trị ăn cơm rồi bèn trả tiền phong, sửa soạn đồ hành-lý mà xuống tàu. Từ đây qua đến La-mã-thành cũng chẳng bao xa, tàu chạy 3 giờ đồng hồ đến nơi, Tà-Trị bèn chờ đồ hành lý lên xe đem lại nhà hàng Điều-hoa mà ngủ

Khi nghỉ ngơi xong đã rồi, anh va bèn kiếm người thợ-kỹ trong nhà hàng mà hỏi thăm; thì thật quả có người đàn-bà tên Đề-sĩ-La mới đến đó hồi chín giờ chiều hôm qua, thì anh va mừng lắm.

Chứng an cơm chiều xong rồi, các tân-khách trong nhà hàng, tập tụ ra ngoài ngồi

Coi qua trường 16

PHÁP QUỐC TÂN SỬ' (LA FRANCE)

Vua Hugues Capet

Sau khi vua **Louis thứ năm**, dòng **Carlovingiens** thủng hà thì các dực Giám-mục và các Thân-vương nước Langsa tôn ông **Hugues Capet** bởi dòng **Paris Bá-tước** mà ra lên làm vua, vì dòng Bá-tước này, từ ông **Robert le Fort** đến con là ông **Eudes** đã có lập nhiều công trạng lớn. Khi ông **Hugues Capet** tức vị thì dòng **Carlovingien** dứt.

Dòng mới này lấy hiệu là **Capétiens** cầm quyền trị thế hơn 8 trăm năm. Khi trước lúc còn hỗn độn, hề ai mạnh ai giỏi thì làm vua, nay mới định lập triều đình nghi tiết, truyền tử lưu tôn.

Robert le Pieux. — Khi ông **Hugues Capet** thủng hà, thì ông **Robert** tức vị. Vua này rất nhơn từ đức hạnh. Bởi hằng có lòng từ huệ cùng xứng phục luật điển Hội-thánh, nên trong sử mới lạng là **Robert Đạo-dức-Vương**.

Long vua rất khoan hồng, mà bà Hoàng-hậu **Constance** rất nên độc ác, hung bạo kiêu căng. Nhiều khi vua phải lên lúc mà làm phước cho dân. Một lần kia, có một người ăn mày thấy nơi áo long-bảo của vua có kết nhiều bụi thêu bằng bạc, thì đem lòng ước ao, muốn xin của quý ấy, vua **Robert** liền phán rằng: « *Người hãy đi kiếm kéo đến cắt, muốn bao nhiêu thì lấy, mà phải cho chúng, vì sợ bà Hoàng-hậu thấy mà sanh đêu chúng lành* ».

Một ngày khác, vua ngự chơi ngoài đường, có tên ăn mày nọ lên cắt bụi vàng nơi áo long-bảo của vua, vua thấy mà ngó lạng, để cho nó cắt.

Trong đời vua này thiên hạ nào động, dân chúng chẳng an, vì có tiếng đồn rằng, đến năm thứ chẵn 1.000 thì trời sập đất lở, muốn vật tiêu điều (tận thế). Những người có của, những tay hảo họ bên khuyển sản mà đứng cho Hội-

Hugues Capet

A la mort du roi carlovingien **Louis V**, les évêques et les princes du royaume de France offrirent la couronne à **Hugues Capet**, membre de la famille des **Comtes de Paris**, qui, depuis **Robert le Fort** et son fils **Eudes**, avait rendu d'importants services au pays. Cet événement marque la fin de la dynastie carlovingienne.

La nouvelle dynastie des rois de France, celle des **Capétiens**, conservera, sans interruption, le pouvoir pendant plus de huit cents ans. La royauté franque, basée sur la conquête, fit ainsi place à une véritable royauté nationale.

Robert le Pieux. — Le successeur d'Hugues Capet, **Robert**, fut un roi des plus vertueux. Sa bonté, sa soumission aux règles imposées par l'Église, le firent surnommer **Robert le Pieux**. Il était très charitable, mais sa femme, **Constance** était dure, méchante et orgueilleuse.

Le bon **Robert** était obligé de se cacher pour faire l'aumône. A un pauvre qui regardait d'un œil d'envie les ornements d'argent cousus sur son armure, il dit: « Va prendre des ciseaux; coupe tout ce que tu veux, mais hâte-toi, de peur que **Constance** ne te voie faire ».

Un autre jour, il laissa un mendiant couper les franges d'or qui garnissaient son manteau et n'eut pas l'air de s'en apercevoir.

Sous son règne, le monde fut en proie à une grande terreur. Le bruit s'était répandu que l'an 1000 devait marquer la fin du monde. Effrayés, les riches, pour assurer le salut de leur âme, offrirent une partie de leur

CÁO BẠCH

Quan **Lương-vy MONTEL** nhân lời cho chú-quí-vì Tân chủ đang hay rằng:

Kê từ ngày 1^o OCTOBRE tôi đây phòng khám bệnh của ngài sẽ dời qua nhà số:

48^{ter}, đường PAUL BLANCHY

OCCASION EXCEPTIONNELLE
CLÉMENT-BAYARD

16 chevaux, 4 cylindres
à l'état de neuf, avec phares,
capote pare-brise, housses,
roue Stepney, etc...

Pour tous renseignements, s'adresser aux
bureaux du Lục-tính-tân-van.

MẠI HÓA MÔI DÂN

(Guide de l'acheteur)

*Lời cách-ngôn van-quốc có nói rằng: nghị buôn bán muốn cho mau bán, thì phải biết bắt dùng kẻ dúc dân tuờ kêu là kẻ nam-môi (là mua dưng này đem bán lại dưng kia, intermédiaire - giới-thiền-nhơn). Bởi dưng Hãng **Dumarest et fils** Đại bửu hiện không muốn bắt chước những kẻ buôn thương kia, là gọi mua vãi-sở trong các lò dết bên nước Langsa đem về đây mà bán, bên các lò riêng to lớn dết các thứ vãi-sở đem qua Nam-ky mà bán. Trong khi các nhà buôn tây khác ở Saigon phải mượn người ta dết vãi tại nước Langsa thì hãng **Dumarest et fils** Đại bửu hiện không cần dưng mượn tay ai. (Ngươi mai-môi, dết riêng của hãng mình đem lại mà bán.*

Ái ai cũng hiện làm như thế thì có nhà nào mà tranh thương được với hãng này.

*1- Vì vãi-sở tại hãng **Dumarest et fils** mượn thợ dết là những người cơ đến Saigon đã thông thuộc và ai mộ người nước Nam cũng đã biết ý từ và sự quen dưng của chúng tôi. Vãi-sở dết trong các lò này, đều vừa lòng người Annam, đẹp ý người mua và hiệp nghị phong thổ. Chớ những người không có thông thuộc nhơn vật xứ này dưng biết dết cũng chẳng hợp ý dưng của người Annam và chẳng khi nào bên bì với phong thổ nưc này.*

thành
còn n
thiên
xa ba
niệm
phổ
chân
thi thi
vậy là
Chúa
đưng
Có ng
vậy h
đời; m
đang
thành

Dân
dịa. —
vua n
lực m
Norma
thế m
sống s
đoạt
le Côn
ngang

mạo m
đánh
trận
Nay
Bayez
của h
cung
thên 5
chính
bầu ấy

Ông
Hồng
đo, nh
sắc ph
nước
hơn ch

Bởi
Hồng
đời, l
cháy t

Sau

thành dạng giành phần rồi linh hồn, còn những người không vụ đến việc thiên đàng, thì lại phóng tử ăn chơi xa ba của cái. Các thầy cả tụng kinh niệm chú, vãi vàng cúng Thượng-đế phổ hộ nhơn dân, chừng năm thứ chầu một ngàn đã qua, vô tài tình sự, thì thiên hạ lại nói rằng: Được như vậy là nhờ các thầy cả cầu khẩn Chúa mà ra. Bởi vậy nhà nhà đều dựng cửa, chôn chôn đua cùng tiền. Có người hàng mực thầy có sự như vậy bèn lý rằng: *Ngành mắt xem đời, mừng tụng cả đám đồng-bào đang núp dưới áo trắng các nhà thành đường*.

Dân Normands xâm lăng Anh-dịa. — Dân Normands từ ngày dâng vua nước Langsa phong đất bèn nỗ lực mở mang, chẳng bao lâu tỉnh Normandie trở nên phong-thạnh. Như thế mà chưa an tâm, còn sanh lòng sững sê, bèn hưng binh mà chiếm đoạt xứ Hồng-mao. Ông **Guillaume le Conquérant** làm chủ soái đội binh ngang qua biển, giáp với binh Hồng-mao một trận rất hung tại Hastings, đánh lui binh Hồng-mao mà thắng trận (năm 1066).

Nay trong cổ-tích-lăng-viện tại thành Bayeux hồi còn thấy một bức tranh của bà Hoàng-hậu **Mathilde** là chánh-cung ông Guillaume le Conquérant thêu 55 cảnh trận đồ trong con chõng chính chiến tại Anh-dịa. Bức tranh qui bầu ấy bề dài do được 70 thước langsa.

Ông Guillaume khi binh phục xứ Hồng-mao rồi bèn tức vị làm vua tại đó, nhưng khi trước ông này có lãnh sắc phong Normandie-công-tước bên nước Langsa, song nay lại oai quyền hơn *chúa* cũ mình vậy.

Bởi đó mà nước Langsa với nước Hồng-mao sanh đều tranh cạnh nhiều đời, làm cho thấy năm lập nội, máu chảy thành sông.

Sau sẽ tiếp theo.

A. CARRÉRE.

Giám-Độc các trường Nam-kỳ, soạn.

fortune à l'Eglise. D'autres, moins soucieux du sort qui les attendait après la mort, s'empressèrent de jouir de la vie et dépensèrent beaucoup d'argent. Les prêtres dirent des prières pour attirer sur le pays la miséricorde divine. Lorsque l'an 1000 fut passé, tout le monde crut que ces prières avaient écarté le danger. De tous côtés, les hommes redoublèrent de générosité à l'égard du clerge, et, comme le raconte un historien, « la terre se couvrit comme d'une robe blanche d'églises ».

Conquête de l'Angleterre par les Normands.

Les Normands, qui avaient fait de leur province l'une des plus riches de la France, furent bientôt repris par leur amour des aventures et ils entreprirent la conquête de l'Angleterre. Sous la conduite de leur chef **Guillaume le Conquérant**, ils débarquèrent dans la grande île voisine et remportèrent sur les Anglais une grande victoire à **Hastings** (1066).

On conserve au musée de Bayeux une pièce de toile sur laquelle la reine Mathilde, femme de Guillaume le Conquérant, a brodé, en 55 tableaux, les principaux épisodes de la conquête de l'Angleterre. Cette précieuse relique ne mesure pas moins de 70 mètres de longueur.

Devenu roi d'Angleterre, Guillaume qui, en qualité de duc de Normandie, était le **vassal** du roi de France, se trouva plus puissant que son **suzerain**. C'est de cette époque que date la rivalité entre les deux pays, rivalité qui, pendant plusieurs siècles, devait faire couler des ruisseaux de sang.

à suivre.

A. CARRÉRE.

Inspecteur des écoles de Cochinchine.

2. **Hàng Dumarest et fils** dệt vải-sơ lai to mịn thì khỏi tốn một phần liện, là tiền ba tháng của kẻ mua mà bán lại. Bởi như vậy nên hàng này cũng đồng một giá mà bán vài-sơ ra tốt hơn vài các nhà khác bởi phần.

Bởi vậy cho nên nếu như chủ-khách-quan có cần dùng vải quỳền trắng thì nên mua vài hiện con nai của **hàng Dumarest et fils** và các thứ vải-sơ khác cũng nên mua thứ có hiện con nai của **hàng Dumarest et fils** mà thôi.

ÔNG THÂN HỘ VỰC GIẤC NGỦ

Le dieu de sommeil.

Người đời trước có tạo lập nhiều cái bàn thờ để mà kính phụng ông thân Morphée là chúa phủ hộ giấc ngủ.

Ta nay cũng có một vị thần khác ta khờ dựng hình mà phụng kính thì xem ra cũng đáng hơn mấy hình tượng ta thấy trong chùa-thành: Ấy là ông **Follet**, là người tìm được thứ rượu thuốc rất thần hiệu kêu theo tên người là **Sirop de Follet**.

Mà thuốc, thuốc rượu **Sirop de Follet** làm cho con người ngủ ngon, tỉnh thần khỏe khoắn không buồn thần, nhức đầu mệt mỏi chi hết, nó làm sức lực phần xác mạnh lại, trí hoa mọi mảy.

Công một ve thuốc **Sirop de Follet** thì được thêm sự khỏe mạnh cũng bằng năm sai đêm mình được ngủ ngon vậy.

Có ông lương-y nó gọi thuốc này là « con-ngủ » dùng trong ve.

Thuốc **Sirop de Follet** thiết hay, nếu uống vào mỗi lần chừng 1, 2 muỗng lớn thì đủ làm cho hết đau đầu trong mình, ngu ngon giấc bằng hai bằng 3 lần hơn khi trước, mỗi lần thức dậy thì không buồn thần trong mình chi cả.

Thuốc này dễ làm được. Trong sách làm, dùng nó chẳng hai chỉ. Đau gần bắt lẹo, đau bụng, đau gan, đau thần dùng nó rất liền.

Lại trong khi đêm bà làm bồn bụng quan đau nóng nó vào cũng giảm bớt đau.

Nó còn trị được nhiều bệnh nữa: Hoa đau răng, hoa phòng mình dùng nó thôi chặc hết tức thì.

Nếu như sau bình nó phục phát lại thì phải uống thuốc này một lần nữa thì sẽ mạnh chóng sai. Nếu uống thuốc này mỗi 24 giờ là 3 muỗng lớn, mỗi muỗng uống nó thì coi sức nó làm cho mình khỏe cũng bằng mình ngủ 6, 7 giờ đồng hồ vậy.

Thuốc này có bán lại các tiệm thuốc tây, mỗi cái ở đường Jacob, số 19, Paris. Phải coi

HOÀN CẦU ĐỊA DƯ

Geographie

ASIE (Đông-phương) & COCHINCHINE (Nam-kỳ)

TỈNH HÀ-TIÊN (tiếp theo)

Thị tiết -- Dị cảnh

Thị tiết tỉnh Hà-tiên cùng đồng một thị tiết với các tỉnh khác trong Nam kỳ, nhưng nê nình hơn, là vì ở gần biển đã, song nhờ có gió biển thổi lờ vào cũng là dễ ở, và mùa hạn lại nặng nức hơn, vì bị hơi nước biển nóng dội vào.

Từ tháng Juin cho đến tháng Octobre hạn thử chậm chỉ từ 20 độ cho đến 27 độ. Từ tháng Novembre cho đến tháng Mai từ 21 độ cho đến 30 độ, song trong cơn gió bắc thổi Novembre, Décembre, Janvier, thì hạn thử chậm xuống đến bực 15 độ.

Hai mùa mùa mưa và mùa nắng ăn với hai ngọn gió là gió nam và gió chướng đông-bắc)

Vì việc độ vô do trời mưa thì từ thuở nay chưa tính dặng.

Nhưng nhờ gây núi Tà-Lou cùng các chót non cao Phú-Quốc thì tỉnh Hà-tiên cũng được nhuận phong vô. Song tại Phú-Quốc thì mưa gió nhiều hơn tổng Bình-an là vì núi Bình-Trị thấp hơn núi Phú-Quốc. Bởi vậy cho nên trong tổng Hà-Thanh và Thanh-Gi phong vô vô thường.

Xứ Hà-tiên nhờ hơi gió biển trở nên một xứ thiên địa. Từ 12 năm nay, chẳng hề khi nào thấy ai vương mang bệnh thời khí, bịnh hạch chợt cùng là bịnh trái giống đậu mùa. Đến lúc thì tiết giới đổi thì thiên hạ như dầu nóng lạnh vài bữa mà thôi, coi lại dân bản thổ thì vương mang bịnh rét rất nhiều, ấy cũng bởi tại nơi nước uống mà ra, hề trời hạn chừng nào thì nước càng xấu chừng nấy; hoặc bởi sự ế trong nước mưa hứng đầu mùa, hoặc bởi ngọn gió nam thổi ngang qua bão,

PROVINCE D'HÀ-TIEN

Climatologie. - Curiosités naturelles

Le climat d'Hà-tiên est le même que celui des autres provinces de la Cochinchine, plus humide peut-être à cause de sa situation maritime, mais que les brises rafraichissantes du large rendent aussi plus supportable et plus chaud à la saison sèche, à cause de la grande réverbération de la mer. Comme température minima et maxima moyenne, on peut assigner 20° et 27° de juin à octobre et 21° et 30° de novembre à mai, avec, par instants, en novembre, décembre et première quinzaine de janvier, 15° et 18° lorsque soufflent les vents du Nord.

Aux deux saisons dominantes de la colonie, la sèche et la pluvieuse, correspondent pour la province les vents du N.-E. et ceux du S.-O.

Les observations pluviométriques ont jusqu'à présent fait défaut.

On peut cependant affirmer que le voisinage de la chaîne de l'Éléphant et des sommets élevés de Phú-Quốc exerce une influence incontestable sur la fréquence et l'abondance des pluies dans la région. Phú-Quốc est plus régulièrement favorisée par les orages que le canton de Bình-an, dont le massif de Bình-tri a une altitude moyenne inférieure à celle des cimes de File. C'est ainsi qu'on peut observer également que les pluies sont encore moins fréquentes dans les cantons de Hà-Thanh et Thanh-gi.

Hà-tiên, assaini par les brises salées de la mer, est encore une des provinces les plus salubres. Depuis douze ans, on n'y a constaté aucun cas de choléra ou de peste et les épidémies de variole sont assez rares. Aux changements de saison, les accès de fièvres bénignes sont nombreux, et dans la population asiatique ils revêtent même un caractère épidémique. Ces fièvres peuvent être attribuées à la qualité de l'eau, plus mauvaise à mesure que la saison sèche s'avance; aux miasmes entraînés par les premières

trên cái nhân có đề chữ **Follet** thì là thuốc thiét.

Có trữ tại tiệm Holbé và Renoux, rue Catinat, Saigon, và tiệm Solirène Chợ lớn có bán.

THUỐC-SẮT BỒ HUYẾT

VIÊN TRẮNG

HIỆC CON HƯƠNG

của thầy RABUTEAU là Y-khoa tiến-sĩ che



Thuốc viên này bổ huyết rất thần hiệu, đã nổi tiếng trong thiên hạ, dầu dầu cũng biết, không có thứ thuốc nào hay hơn nữa.

Người ta khổ mạnh hay là đau yếu đều do tại huyết trong hay là huyết suy: Huyết mà trong thì tinh thần mỗi ngày một vượng, huyết mà suy thì linh thể càng ngày càng liệt, phải hao mòn, cơm côi, kềm sá, xấu xa, hơi trở trời thì ốm đau, đờng sớ y thất đường thì phải không thiếu chứng bịnh gì nữa.

Vậy thì con người muốn được mạnh khỏe phải lấy sự bổ huyết làm trọng, chớ có để cho huyết kém đi.

Đã mười năm nay, nhiều thầy thuốc danh-y Hoa-cửu xem cái huyết-chất dột với những huyết-chất trong các phẩm vật mình ăn, nó thế nào, đang mà tìm phương bổ huyết, nhưng chưa có phương nào là thiét nghiệm.

Nay ở thành Paris, Kinh-dô nước Langsa, mới có thầy Rabuteau cũng là một tay danh-y, thông thái bác học có tiếng lừng lẫy. Thầy Rabuteau thì nghiệm mãi mới chế ra được thứ thuốc viên này dùng cụ-khi riêng mà chế. Thí nghiệm kỹ lưỡng mãi, chắc là một thứ thuốc thật thần hiệu, nên mới đem ra bán mà cứu thiên hạ.

Các danh-y ở nước Langsa cũng đã nhiều ông xét nghiệm, ông nào cũng phải chịu thuốc này là đang thần hiệu, trị được nhiều chứng bịnh lắm.

Có nhiều người ốm, uống thuốc này vào tu nhiên thấy tinh thần thịnh phát, khí huyết sung vượng, thân thể khỏe mạnh, mặt mày tươi lợt lại hơn khi chưa mắc bịnh.

Thuốc này tại Châu-phủ nước Langsa cấp van-bàng-sà tạo không ai được mạo chế. Thật là một bài van ứng, song thần hiệu như là khi trị những bịnh này:

Đầu bù, cơn gỏi kèm huyết gây cơn; không điều kinh, sản hậu, Đản-bà chưa mà nóng no thất hay

vùng Tổng Thanh-di mà đem hơi độc vào xứ. Người Tây thì hay bị ho, gió, hoặc như đậu trúng thử là vì bởi ánh sáng ngoài biển giới vào hay làm độc hơn là ánh sáng mặt trời giới xuống.

Qua mùa hạn, nước tốt khó kiếm, mỗi một gánh nước giá là 5 xu. Nhà nghèo không thể mua nước dặng, thì phải đi gánh nước trong hai cái ao kia, nước không được ngọt mà lại độc địa.

Dưới đất nhiều sỏi sạn đá cát, hễ đào giếng được, thì chắc có nước tốt.

Xứ Hà-tiên không có thầy thuốc Langsa, mỗi lần có việc, phải rước thầy thuốc bên Cần-vọt qua.

Hành khách khi đi Hà-tiên mà du ngoạn, lúc thuyền khỏi vàm kinh, lọt vào sông Giang-thành, uốn khúc quanh co, bên hữu có mọc bần, bên tả cũng là bần, đi lâu lâu có một khoảng trống, có ít cái nhà tiêu phụ là tức Phong cảnh như vậy để cho mà buồn ngủ.

Song khi thuyền qua khỏi Vàm hàng, lọt vào phía Hà-tiên, thì trước mặt hành khách thấy một đám phong cảnh rất xinh non cao chồm chồm, nước biếc mình mông. Giồng ăn giồng giăng, cù lao lĩnh nghinh, thiệt là phong cảnh hữu tình, trở xa các xứ Nam kỳ quanh hiểu rừng buoi

(Sau sẽ tiếp theo)

onnées, celles-ci recueillies précieusement pour l'alimentation, et aux vents délétères de la mousson nord-est qui passent sur les marécages de Thanh-gi. Les Européens sont souvent sujets aux migraines, aux céphalalgies et aux insulations dues à la réverbération marine, dont ils oublient bien souvent les effets, aussi certains que ceux de l'insolation solaire directe.

A la saison sèche, l'eau potable devient rare, la touque se vend deux cents et demie à Hà-tiên. Ceux qui n'ont pas les moyens d'acheter l'eau nécessaire à leur consommation vont la puiser dans deux mares où ils ne trouvent plus qu'un liquide saumâtre et malsain. La région est montagneuse et les forages de puits donneraient de très bons résultats.

Hà-tiên n'ayant pas de médecin dépend de celui de Kampot.

Le trajet de Giang-thành, avec ses sinuosités désespérantes et ses rangées somnolentes de palétuviers à droite et à gauche, coupées cà et là de clairières semées de quelques huttes et de quelques rizières, est vite oublié, lorsque, débouchant du Vàm-hang dans la baie de Hà-tiên, le voyageur, attiré par l'aspect de la région nouvelle, devine que Hà-tiên, avec ses collines boisées se profilant au loin, son littoral de plages et de roches abruptes, ses îles sombres émergeant de la mer, offrira un panorama qui tranchera de la façon la plus heureuse sur la monotonie plate, humide, habituelle à la Basse-Cochinchine.

(A suivre).

HYGIÈNE (DƯỠNG-SANH-PHÁP)

Tiếp theo

Các bệnh con nit mới sanh và trẻ nhỏ con bú

Con nit mới sanh và trẻ nhỏ con bú hay vương mang nhiều bệnh, nếu mình biết quan phòng cũng để tránh được.

Trong các bệnh ấy có thứ bệnh nhậm con mắt mũ nó hay làm cho sưng khòe mà cương mủ, nhiều khi nếu mình không lo chữa cho mau thì ắt phải chịu dũi mù mà chớ.

Maladies du nouveau-né et du nourrisson

Le nouveau-né et les nourrissons sont sujets à de nombreuses maladies qu'il est facile d'éviter avec quelques précautions.

La première de ces maladies est la conjonctivite purulente qui fait gonfler les paupières, donne lieu à la production de pus et souvent, quand on la laisse évoluer sans la soigner, cause la cécité ou la perte d'un œil.

Đàn ông thì bắt cầu giá, trẻ, hễ phải bệnh gì thuộc về huyết, như là lao khải, khi xuyên, linh thân buồn bã, không muốn làm lung đi đứng gì, sắc mặt không được tươi, cùng những người phải bệnh lâu mới khỏi, thì uống thuốc này thật hay.

Lại những sang giời, (ghê chốc) lở loi ban chần chằng nhạc, cũng là những chứng khác ngoài da, do trong máu mà ra, thuốc này cũng hiệu lắm.

Cách dùng. — Thuốc viên này phải chiếu với một nắm nước lã, bữa sớm và bữa hôm uống thuốc rồi an cơm.

Tuần lễ đầu mỗi bữa uống hai viên, tuần sau uống ba viên, tuần nữa uống đến bốn viên, rồi cứ mỗi bữa bốn viên mà uống mãi đừng thêm nữa.

Bán tại hãng ông G. Renoux, đệ nhất Bảo chế, hàng trước là hiệu Holbé và Renoux. Mỗi ve 60 viên, giá bán 0 \$ 80.

ĐI TÂN ĐƯỢC NHI BỒ LÃO SỬ

A vieux maux, nouveaux remèdes

Như cái chứng la kêu là bình mới, chớ kỳ t nấy, tư thuốc tạo thiên lập địa tới bây giờ nó hàng cổ như các bình khác: song xưa chúng biết tên mà dot, nên nay mình mới kêu là bình mới chớ, cũng như bình ruot cổ nhanh, bình thương nhiệt đại trường.

Khi xưa người ta cũng biết rằng: Trong lúc thương nhiệt đại trường, là bình rất dữ làm cho nhiều người phải chết.

Cách mỗi năm nay mới dat lên bình ấy là thương nhiệt đại trường, là bình rất dữ làm cho nhiều người phải chết.

Nay y-pháp đã rõ bình ấy có hay có: 1° là bốn luật, 2° là sanh bol dũ, 3° là mỗi đêm đau bụng và. Ba điều dữ ấy nó hay có rõ ràng, mà cũng có cơ khác để quan Lương-y Thebonau ở xứ Cannes luận cho chừ khán quan nghe:

Những người đau bình ấy, thì lưỡi lớn, và dầy ở giữa lưỡi có màu trắng trắng vàng vàng. Hai bên miệng đỏ rần, hơi hôi, cơm dặng. Hễ an vô rồi, thì bụng trương lên, bắt nó hơi nang da, ở, ngáp, dít tui bãi từng búng. Đến lúc ngủ rồi thức dậy, hoặc buồn mửa, hoặc nó bắt mửa; mà mửa không dặng. Hễ an cơm rồi thì nó bắt thổ dộc, một nhọc vô cùng lắm như muốn suyền vậy, hoặc rung tay rung chân, hoặc chóng mày chóng mặt.

Có cách thế mà để tránh khỏi bệnh ấy là khi con nít mới sanh ra phải dùng nước boriquée mà rửa con mắt cho nó, hoặc lấy nước chanh mà nhỏ vài giọt vào con mắt nó.

Nếu sự dễ như vậy mà không ràng làm thì không chừng bệnh thính linh phát ra thì chứng ấy mới tìm thầy chạy thuốc phải săn sóc lâu ngày và khó nhọc nhiều đều đặn cứu con cho con khỏi bệnh dui mù.

Nhiều khi con nít mới sanh cắt rưng mà nó lở lâu chịu lạnh cũng là chảy nước vàng. Bệnh ấy mà sanh ra là tại không biết cắt rưng hoặc dùng đồ dơ mà cắt mà bỏ. Bởi vậy cho nên khi nào cắt rưng con nít thì phải cho hết sức kĩ-càng, mà nếu rưng lâu chịu khô, thì phải lo săn sóc sự sạch sẽ cho lắm, là hề khi vải bó rưng mà dơ thì mỗi ngày phải thay đổi nhiều khi cho đến chừng rưng khô mới thôi.

Nếu dùng đồ dơ mà bó hoặc bó sai cách thì ắt phải sanh ra nhiều việc quang hệ làm cho con nít phải nhọc nhằn đau đớn, bụng trở ra rầu dờ mà sanh ra ung độc hoặc mụn u làm cho con nít phải ấm mình nóng lạnh và làm ra nhiều chuyện nguy hiểm.

Trên đầu con trẻ có thứ bẹn nhỏ bay đóng hóm đen đen làm cho tóc phải đóng cục lại có vẻ rổn rổn, như là tại chỗ mỡ-ác. Chẳng nên để như vậy, không có ích lợi chi như lời nhiều người tin bầy nói, vì nó là đồ dơ kia hay làm cho tóc phải rụng, đầu phải mọc ghẻ sãi. Phải rưng trừ việc tệ ấy, người langsa kêu là bệnh tóc doanh, dùng savon với nước ấm mà gội đầu con nít cho thường nếu chưa hết thì phải dùng dầu hoặc vaseline mà gỡ nhẹ nhẹ thì hết.

Bệnh dẹn thường là bệnh sanh trong miệng lưỡi con trẻ có bệnh, hoặc con nít thất dưỡng. Hễ nó có dẹn thì hay trớt chảy và trong miệng chẳng yên. Muốn cho khỏi có dẹn thì phải phân giớ cho bú có chừng có đôi, mỗi hai giờ đồng hồ cho bú một lần, còn mẹ trước khi cho con bú phải lấy

On peut facilement éviter cette maladie en lavant à l'eau boriquée les yeux du nouveau-né des sa naissance ou en instillant entre les paupieres quelques gouttes de jus de citron. Si on néglige ces petits soins faciles, la maladie peut éclater et il faudra alors aller voir un médecin et faire un traitement long et difficile pour éviter à l'enfant la perte d'un ou des deux yeux.

Souvent aussi, la plaie ombilicale du nouveau-né tarde à se fermer et suinte un peu. La cause de ce retard dans la cicatrisation du nombril est, la plupart du temps, un pansement sale ou mal appliqué. Il faudra donc prendre grand soin des pansements ombilicaux du nouveau-né et si la plaie tarde à se cicatriser, redoubler les soins de propreté, changer les pansements tous les jours et plusieurs fois par jour quand ils sont souillés, jusqu'à ce que le nombril soit cicatrisé.

Si ces pansements sont sales ou mal faits, il peut, en effet, en résulter de graves inconvenients pour la santé du petit enfant: le ventre devient rouge et il se forme des érysipèles, ou des abcès, ou des boutons, qui donnent la fièvre et peuvent mettre en danger la vie d'un tout petit enfant.

Sur la tête des petits enfants, ils se forme des amas de matière noirâtre concrétée collant les cheveux entre eux, surtout au niveau de la fontanelle médiane: il n'y a aucun intérêt à conserver cela, comme le croient, cependant, beaucoup de gens. Car cela est tout simplement de la crasse et cela peut amener la chute des cheveux et des boutons dans la tête. Il faut éviter la formation de cette matière, que nous appelons en français «teigne de lait», en savonnant souvent la tête des enfants à l'eau tiède et, si elle est déjà formée, il faut l'enlever tout doucement avec de l'huile ou de la vaseline.

Le muguet (den) est une affection de la bouche qui frappe souvent les petits enfants malades, mal réglés et mal nourris. Presque toujours, les enfants atteints de muguet ont de la diarrhée et des troubles digestifs. Le meilleur moyen d'éviter le muguet est de bien régler les tétées des enfants toutes les deux heures et pour la mè-

Ngũ nghe chạng yên giớc, hay chiêm bao móng mi, thây nhiều chướng dư ton hoặc trắng mồm dẻ, hoặc mả, hoặc móng trung tác sự, nhưc dầu dau bụng, dau lưng van van, có nhiều người lái dùng băng lỏ tai thế có con ruồi, con muỗi, con kiến chỉ nó chùng vào da van van. Ấy là dẹn bình dai trường tương nhiệt.

Bởi vậy, hễ ai đau dẹn bình ấy thì phải chịu nhọc nhằn thân thể kho nhọc vô hồi. Bình này cũng bởi nhiều cơ mà sanh ra, hoặc tại cơ an cơ nóng, hoặc tại mình hay nóng thuốc xô nhiều quá van van.

Sự nóng trong ruột nó làm cho mình phải bon huột, hoặc dai trường kiết nhiệt, hoặc bị hải có ấy hiệp nhau. Muốn chữa cho lành bình thì phải trị cái bình nhiệt của dai trường, hoặc dau hỏu.

Và lại các thứ thuốc xô chẳng biết là bao nhiêu, thì chúng có thứ nào chữa nổi bình nhiệt trường, có mới mới thuốc Jubol rất nên thân hiền mà thôi. Tuy mới bày ra mà cái hiệu nghiệm nó thiên hạ đều rõ biết.

1. Thuốc Jubol không phát trường vì không có dùng vì thuốc bao tả mà chế nó, cũng không có dùng những vị khác như cơ mon aga-aga nó bốc thuốc vào trong ruột gap nước, ben nó ra, làm như buổi nhười chươi ruột mình vào.

2. Thuốc Jubol mà làm cho dai trường hết nóng tay.

3. Thuốc Jubol nó trợ lực làm cho sanh ra nguyên hình.

Có bán trong mấy tiệm thuốc

Có trữ tại tiệm Holbé và Renoux đường Catinat, Saigon và tiệm Solirène Chợ Lớn có bán.

TÔI KHÔNG ĐÓI BỤNG !

Ấy là câu thưng thưng hạ bông nghe nó trong lúc gần ngồi bàn mà dùng vật thực đang bỏ đường khu-lực mình đã hao tổn trong con làm lụng.

Trong lúc nóng nực

Nếu Chư-tôn muốn an dưỡng lực hạ thưng thì chỗ kho dùng những rượu khai vị đơn giản giả dôi saporitifs frêlats, và có nhiều khi tuy đắt tiền rất hử mà chờ kỳ trung mới dôi khi tốn hạ, dầu dãn cũng có bán thứ rượu ấy, hề thường nóng nó thì lần lần rượu ấy làm tiêu tốn niềm dích (la miqueuse) trong bao tử rồi dần dần nó làm cho mình thực bất trí kỳ vị.

nước chín với savon mà rửa nưm vú cho sạch, vì mỗi lần con nưi bú rồi thì nưm vú của mẹ, có dính đồ bẩn như đen trắng trắng ở trong miệng nó mà ra, nếu không rửa cho sạch, dễ vậy cho bú con nưi lại nước vào bụng làm sao mà nó không có bệnh thêm nữa.

Dầu con mạnh hợc con đau chẳng hạn, hễ mỗi lần cho bú thì phải rửa nưm vú luôn dụng tránh dụng đem vào miệng con mình những đồ ở nư.

Nhiều khi hễ con nưi có chảy thì dũ nó rần dũ và hãm dũp. Muốn cho khỏi đều ấy thì hễ mỗi lần con nưi bú rồi thì phải lấy nước ấm mà rửa dũ rửa khu rửa nưm rửa vú cho nó. Những đứa nhỏ nào mà mẹ nó nằm chỗ theo cách Annam là nằm lưc thì nó hay có sanh sũy, là vì tại nằm theo chỗ nóng nực mà sanh ra. Nếu có như vậy thì cũng chẳng khó gì, một phải đem thùng nhỏ ra ngoài khoảng khoắt, lần lần sũy bên lạn mắt. Đạo làm cha mẹ phải hiểu một điều là chẳng khá bỏ thờ, hễ có con thì phải hết lòng săn sóc quan phòng dũ bị mà tránh các bệnh thường hay đeo đuổi trẻ con. Một mặt nhỏ gì bất kỳ mà mọc lên thì phải cạo nó sẽ làm có cho sinh bình hiểm nghèo hoặc là ung dũc, mặt u làm cho em nưi phải bỏ mạng hoặc mang tật cả đời. Nhậm con mắt sơ sũi cũng làm cho con nưi dũi mù dũợc, nghĩa là phải trở nên người tàn lặt trọn đời, hoặc trở nên người khốn khổ cả đời vô phương dũ nhũt cữc chẳng dũ phải hành khất mà nuôi mình.

Kỹ sau tôi sẽ luận qua các cơ làm cho con nưi sanh ra yếu dũổi cò uộc. Ấy cũng bởi cha mẹ có bệnh hoạn mà không trừ cho dũt, hoặc bởi sự sa dũm tội tình, các điều đạo làm cha mẹ phải xa lánh dũng cho con cháu hậu lai sơn sơ mạnh giỏi, nghĩa là tôi muốn luận qua các bệnh tiêm la thiên pháo, bình rượu và bệnh lứt a-phiện.

Lương-y J. Vaico.

re de se laver soigneusement les bouts de sein à l'eau bouillie et au savon toutes les fois qu'elle donne à teter. Cette matière blanche qui se trouve dans la bouche des enfants se fixe, en effet, sur les hauts de seins et chaque fois que l'enfant tette, il reprend en même temps le germe de sa maladie. De toutes facons, les nourrices doivent se laver constamment les seins pour éviter d'introduire dans la bouche de l'enfant quelque chose qui ne soit pas rigoureusement propre.

Tres souvent, les enfants qui ont un peu de diarrhée ont les fesses rouges et irritées; pour prévenir cela, la maman prendra soin de laver soigneusement avec de l'eau tiede l'anus et les parties genitales de son nourrisson chaque fois qu'il ira à la selle.

Chez les nouveaux nés dont la mere a accouché sur le feu, suivant la mode annamite, on voit souvent se produire des éruptions de chaleur, bourbouilles causées par l'atmosphère surchauffée dans laquelle la mere et l'enfant vivent. Il suffira de porter l'enfant au dehors et de lui faire prendre l'air pour voir ces éruptions disparaître très rapidement.

Les parents doivent bien se persuader de cette vérité qu'il ne faut rien négliger chez les petits enfants et qu'on ne saurait prendre trop de soins pour les protéger contre les petits maladies qui sont fréquentes chez eux.

Un petit bouton peut être le point de départ d'une grave maladie, d'un abcès, d'un phlegmon (ung dũc) qui mettra la vie de l'enfant en danger ou le rendra infirme. Une simple conjonctivite peut faire un aveugle, c'est-à-dire un paria de la société, un pauvre malheureux incapable de gagner sa vie et obligé de mendier son pain.

Dans notre prochaine causerie, nous étudierons les causes qui font que des enfants viennent au monde faibles et mal constitués. Elles résident presque toutes dans des maladies des parents que ceux-ci auraient pu éviter ou soigner ou dans des vices qu'ils ont le devoir de fuir pour conserver à leur descendance force et santé. Nous voulons parler en général de la syphilis, de l'alcoolisme et de l'opio-manie.

Dr J. Vaico.

Vi sao vậy?

Trước một khúc đồng hồ khi ngớt bản mà dùng rượu thì chúng nên uống thứ rượu gì hết, cũn uống?

MỘT LY BÉ

BT 01

QUINA GENTIANE



Loại rượu của các thầy tu dòng Sca-Paolo, Espagne, đất, xứ ấy là xứ nóng nực, cũng như xứ Đông-dương là đây. Rượu này bán hàng các thứ thuốc mĩnh ba rất có danh nên thuốc là

QUINQUINA và GENTIANE

Mà các thầy tu ấy dùng cốt đường bát-hà mà gạn vì dùng làm cho dễ uống, mĩnh là thuốc thảo, dân cho ai mà hay lên lưc cũng chẳng chũe dũng.

Phải nài

noi tìm mĩnh mua cũ lưc dân trên ve nhà này:

Nhà MAZET

đường Paul Blanchy, môn bài số 10, Saigon, cũn uống thì mà cũ. Thuốc quả như lời tôi nói chẳng sai

CIGARETTES DIVA

Thuốc dũc liềm là Cigarettes Diva là loại thuốc tốt hơn hết, hút nó dũ không khô cò, và khỏi mang sự bình hoạn, vì thuốc này không có nhựa như các thuốc lá, song không no thơm tho và dũc lĩm.

Mỗi một gói thuốc này đều có dũ một cũ bình chụp rất khéo và rất đẹp dũ, mà lại trong nhiên gói có dũ một cũ giấy Ban-Thương (Bon Prime) tang lĩng hoặc một cũ đồng-hũ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giây lưc hay là một cũ dũ vắn vắn. Như cũ dũng những giấy ấy, thì hãy đem gói háng A, et E. Mazet môn bài số 10, đường Paul Blanchy, Saigon mà lĩnh thuốc, bằng cũ ở xa xũi dũn không dũng, thì gói thư và mĩng giấy mĩnh dũng cho cũn sẽ gói môn đồ của mĩnh dũng đó lĩp lĩc.

Cũ một mĩnh cũn A. & E. MAZET ở đường Paul Blanchy, môn bài số 10, Saigon, lĩnh bản liềm thuốc này khắp cũ Đông-Dương.

HỌC VẤN MÔN LOẠI

Causerie scientifique

Điện-khí luận (Electricité)

Từ-khí (dẫn lực) và điện-khí từ-tánh hóa hiệp luận.

Qui-hữu chẳng biết đá nam châm (aimant = từ thạch) là gì.

Địa bàn mình hay dùng trong cõi Đông-dương này, có trước Âu-châu đã lâu đời rồi.

Đại nam-sử-ký có biên rằng: 1109 năm trước Chúa giảng sanh nghĩa là 3021 năm nay vua Annam có sai sứ qua Bắc-kinh dạng cầu phong xin vua Trung-quốc phong vương. Đến lúc trở về, Hoàng-thúc có ân từ cho sứ một cái xe **chỉ nam**, đầu đi thò nào xe cũng chỉ về nam nghĩa là trên xe có đặt địa bàn, kim-cửu-dây về hướng nam.

Còn tại Âu châu mới tìm thấy làm địa bàn hồi đời thứ 13 nghĩa là 600 năm nay mà thôi. Người Palié tên là Flavio Gioja trước hết bày lấy một cây kim có tầm hơi đá từ thạch gát lên đầu trụ, cho nó xoay tròn từ phía châu vi, dạng mà để bề chiêm nghiệm

cho chắc chắn. Tình lại thì chếc bày địa bàn trước Tây 2400 năm.

Song le người Tây từ ngày bày đượ địa bàn đến nay, có dùng đá từ-thạch mà làm ra nhiều đều rất đáng khen, rất mới lạ. Quoi hữu ít lâu sẽ rõ, còn người Đông-dương ta, thì cứ bắt chước theo chếc, dùng địa bàn như bàn bong vụ, xách đi cũng xử mà tâm long, diêm huyết, mấy câu địa lý chầy chỏi dùng đồ cách-tri đem làm chuyện bày mà khi dễ thiên hạ !!!

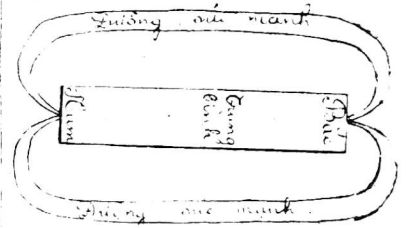
Ấy là việc dị đoan, chờ kỳ thiết dưới đất có một vật kim khí kêu là từ-thạch, làm nó hay rút sắt, thép, đồng-bạc, mà hay xua đuổi thứ kim khí kêu là cobalt, mầu trắng và ít hay sét.

Từ thạch là một môn kim khí, khó rèn, khó luyện, bởi vậy cho nên bạc-vật-gia mới thừa cái dịp nó hay rút sắt, rút thép mà sang hơi, bên **hấy** thép mà làm ra móng, hoặc lấy kim mà sang hơi từ-thạch.

Cục kim-khí nào mà có tánh hoặc hích hoặc xua đuổi những loài kim khí đã nói trên đây, thì nó là từ-thạch.

Tamb hích hoặc xua đuổi ấy-nhờ bởi trong các hơi **mảy mùng trần**

ai tụ tập lại mà làm nên hình từ-thạch, có sức xết hơi dầu kia mà chạy qua dầu nó. Hai đầu ấy kêu là **từ thạch nam bắc lưỡng đoan**: cái hơi nó xi ra dầu này mà vòng trở lại đầu kia choán hết một phần mấy mùng khí trời: phần mấy mùng khí trời bị hơi từ thạch choán kêu là *champ magnétique de l'aimant*.



Xin coi hình vẽ gần đây thì rõ.

Nếu lấy một cây kim mà có tầm hơi từ-thạch cột giữa chân mà treo lên, thì nó kiếm hướng bắc nam mà nằm ngay theo

Đầu nào trở về bắc thì kêu **chỉ bắc**, đầu nào chỉ về nam thì kêu **chỉ nam**, còn chặn chính giữa, thì kêu **binh lập**, hoặc là **trung đài**. Có người lại luận sức từ-thạch bởi mỗi **chỉ bắc** xết hơi ngang qua chặn **trung đài** xuống tới mỗi **chỉ nam** rồi trở

chơi, lớp thu đi ngoài dăng bong gió. Tả-Trí cũng theo các tân-khách kia xuống ghé dựa bên mái hiên, ngồi mà ngắm cảnh, dạng kiểng coi có người đàn bà ấy chàng

Anh-va ngồi chơi một hồi, vậy ngo thay phía mái hiên bên tả, có một người đàn ông với một người đàn-bà ngồi trên ghế mây dài dây lưng lại phía anh-va ngồi đó nói việc riêng chỉ nhỏ nhỏ không biết, mà coi bộ thân mật lắm.

Tả-Trí thấy vậy bèn đã bộ bước ra ngoài mà hồng gió, dạng đi vòng qua bên phải tả đó cho thấy mặt hai người ấy, coi thử là người gì cho biết.

Ngờ đâu! người đàn-bà ngồi đó là Đê-si-La, là người anh-va thấy ngày trước trên cửa sổ nơi nhà an-mạng hôm trước

HỘI THỨC MƯỜI MỘT

Tả-Trí thấy bên già bô vô tình đi qua lại chậm chậm dạng nhìn xem nhan-sắc

người đàn ông ngồi ở bên Đê-si-La đó, cho kỳ coi ra làm sao. Thì thấy người mặt mày rờn-rời, tuổi trước bốn mươi, râu đã hoa-râm một ít. Chừng Tả-Trí thấy đã rõ rồi, mới bô đi ra ngoài. Khi anh-va đi ra khỏi cửa, thấy có một người Đức-quốc Alle-mand đứng gát cửa, anh-va bèn bước lại nói tiếng Đức quốc đang mà hỏi thăm người đàn-bà với người đàn-ông nó là tên chi. Tên gát cửa nói: «Người đàn-bà đó tên Đê-si-La, xi hay đến ngu nơi đây nên tôi biết tên, chờ người đàn-ông nó, là người nước Nga là Tư, tôi không biết tên, là vì lâu nay, mới đến đây lần này là lần thứ nhất mà thôi, song buổi chiều đây, an-cóm với Đê-si-La mới rồi, kể ra ngồi cùng nhau đàm luận đó ». Tả-Trí hỏi nữa: «Người có biết tên Đê-si-La ấy là thiết của người đàn-bà nó, hay là tên riêng chàng?»

Đáp rằng: «Tôi biết rằng tên Đê-si-La mà thôi, cho không biết tên thiết hay là tên riêng»

Tả-Trí thấy tên gát cửa nói không biết thì cũng không hỏi nữa, bèn từ-biệt mà trở vào phòng

Đoan anh-va vào phòng nghĩ mưng mà nói thầm rằng: «Nay Đê-si-La chắc là còn ở đây chưa đi đâu nữa, vậy thì dễ thùng-thàng, dạng làm quen lớn do tình ý có-ga thể nào»

Tả-Trí nhưt định vậy rồi, bèn bước ra ngoài ngồi chơi, kêu kẻ phục-dịch trong nhà hàng bên lấy ca phê đem ra uống.

Lúc đó trong nhà hàng khách lăm-lóng, người uống rượu, kẻ đánh bài, ra-vô rôn-rục. Anh-va ngồi chơi một hồi, ngo trư qua cái bàn bên mình, thấy có một người tuổi đã lớn, nhưng diện mạo coi hân-hoang hùng-tráng lắm. Tả-Trí ngồi nhìn hồi lâu,

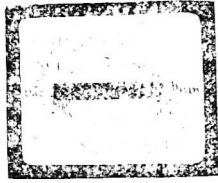
lại. C
sức t
thì l
tâm
mà
trên
thạch
mặt
thep
mặt
thì

TU

Th
bây g
24 g
là xi
thứ n
Ner
Nghĩ
hôm,
hoặc
nói:
thứ l
13:
vậy c
nói n
qua S
giờ t
3 giờ

biết
mình
Vi
nen t
đau,
nói
mình
anh-
ngườ
đáp t
chơi
như
cham
vui
Anh-
chưa
Ng
quán
dep

lại. Con mắt thịt mình muốn thấy
sức từ-thạch,
thì lấy một
tấm giấy dày
mà để năm
trên cục từ-
thạch, rồi lấy
mặt sắt, mặt
thép, hoặc
mặt đồng-bạc
mà rủa lên đó tức
thì



(Sau sẽ tiếp theo)
LA MOURERE.

TỰ DO DIỄN ĐÀNG
(Tribune de nos abonnés)

Về việc dùng đồng hồ

Thuở nay 1 ngày 12 giờ 1 đêm 12 giờ,
bảy giờ có 1 nh mỗi ngày đêm tính luôn là
24 giờ, chớ không nói 1 giờ khuya 1 nửa
là vì 1 giờ chiều thì nói 13 giờ, hay là giờ
thứ mười ba mà thôi.

Nếu khỏi việc 2 tiếng sớm mai và chiều,
Nghỉ thì cách dùng bảy giờ đây rất tiện
hơn, mà mới, nên có nhiều người nghe nói
hoặc tính không kịp, hoặc tính lộn, thì như
nói: bữa nay tàu đó lui tới Saigon đúng giờ
thứ 19 thì phải tính, 1 giờ trưa đó là g ô thứ
13, 2 giờ đó là giờ thứ 14 tính an như
vậy cho đến giờ thứ 19 thì mới hiểu, và
nói ngay nay, tàu đó đúng giờ thứ 15 đi
qua Singapore, cũng phải tính 1 giờ trưa là
giờ thứ 13 thì giờ thứ 15 đó sẽ nhầm
3 giờ chiều.

1. Ấy là tính theo giờ ngày, và đêm, thì đây, v.

Bởi vì thuở nay thì nhiều người dùng
đồng hồ đêm đang 12 giờ mà thôi, Chớ thì
nó dùng đồng hồ đêm đang 24 giờ, nay dùng
ngày đến 24 giờ. Con đồng hồ chỉ đêm có
12 giờ, nếu phải tính mới theo đang vì mới
nghe quen có là lại, mà nếu không dùng
đồng hồ xưa này, thì phải tính 4 cái đồng
hồ đêm đang 24 giờ.



Vậy xin làm như vậy thì khỏi tốn cái
đồng hồ mới, xin coi kien theo đây, phải
thêm một hàng nữa bằng mặt đó cho phân
biết là vậy. 12 giờ khuya rồi kể 1 giờ đêm
cho tới 12 giờ trưa, rồi tính số nhỏ bằng
mặt đó 1 thì mới thấy là 13 giờ, thì khỏi
tính và khỏi lộn.

XẢO THỦ KHẢ GIA
Luật đời ở đời felicité

Cách chứng từ thàng này tôi như rành
việc nhà, tôi đến đi Saigon đang trước là
tham ban trị an, sau là mua đồ luôn thể,
kể chiếc lá tôi mới đi dạo chơi, khi tôi
đi đến ở ông Lagrandiers, trời vừa rớt
bột mưa thì tôi mới kiếm nhà mà dục, khi
tôi được vào tiệm Vinh-Thời là tiệm thơ

tiệm của ông Thọ Xu số 92, thì tôi thấy một
người Annam và một người Cao-chu đang
câu tay với nhau đó, thì tôi mới hỏi người
Annam vậy cho câu việc chi vậy? Người
Annam trả lời rằng: Tôi có nói với chú
này rằng: Bạt thềm này là *tiệm Vinh Thời*
của ông Thọ Lạc tên là Thọ Xu ở đường La-
grandiere số nhà 92, ông Thọ này rất nên
Xảo thủ làm vậy và kiến thiết kỳ có và hết
sức mong cho đến đời vàng một chữ một
một đời, còn kiến thì hai chữ bảy một cây,
chạm leo tình thân lộn, coi in như đồ dây
kia vậy, thật là xưa này chưa có thì Annam
nào làm bằng tay mà đang đường ấy mà
người Cao-chu này nói tôi mới lo, vì rất
đời thơ Cao-chu là giỏi hơn thơ Annam mà
làm con chàng đang đây, luôn chỉ thì
Annam mà làm cái gì cho đang, nên tôi
thấy chú khi Annam nữa vậy tôi mới đặc
chú đến đây cho chú thấy. Khi tôi vừa
nghe người Annam nói như vậy thì tôi
cũng không cho là y như lời nói đó, chứng
tôi mới với ông Thọ đó xin cho tôi coi ra là
nào, thì ông đưa cho tôi coi thiết cũng quả
như lời đó vậy, và tôi tha thu xô nước thì
nó nói phê phê, thiết là rất kỳ và rất khéo
làm, xưa nay người mình làm môn chỉ thì
đều bằng tay hết cả, hề bằng tay thì làm
sao mà khéo cho bằng đó người quốc làm
bằng máy, mà nay ông Thọ Xu này làm đồ
mong và khéo đường ấy, thì tôi tưởng có
thưa gì đó người quốc đâu, chớ như người
mình mà có máy mà làm thì còn khéo hơn
nữa, nên nay tôi cứ xin những ba công ba
nghe trong Nam-ky phải rằng cho lần kỳ
thiền thì ngộ hậu chắc lên đang thiền van
mình chàng sai đâu.

Chogiêm, Trần - n - ơ - Nhãn.

biết là người nước Anh-quốc, thì có da
mừng thắm.

Vì nhơn-tính hay có thói mến quê-hương,
nên tuy là người lâu nay chớ g biết mặc
đau, chớ một nước với nhau, rồi đi đến
nơi xứ sở của người mà gặp gỡ, thì cũng
mừng rỡ như nghĩa cũ-hữu thân-bằng, nên
anh-xa bên trước lại thì lễ mà hỏi thăm coi
người đi đâu đó, người ấy bên đứng đây
đáp lại, mà hỏi rằng: Vậy chớ Tục-huái
chơi hay là có Xiề-chi mà qua đến đây,
như lúc-hà cho hêm rằng là xin qua ngồi
hùng đây uống rượu chơi cũng tôi c o
vui. Đáp rằng: Rạt cảm ơn Tiên-Sanh.
Anh-xa bên trở lại qua bàn của mình, bưng
chén ca-phê qua ngồi chung mà đàm luận.

Nguyên người già ấy thờ nhỏ có lòng
quần, làm đến chức quan-hai, đi đánh nam
đẹp bác với nhà nước có công, nay đã già

rồi được an nhàn lên lương, song người
hàng ở nơi nhà hàng này, nên những khách
hạ tới lại đây thì ngư i đều quen biết cả.

Hỏi người đang ngồi cùng nhau chuyện-
xưa, Ta-Trí, xẩy thấy người đàn ông ng i
nói chuyện với Đê-si-La-lê này, đi ngang
qua bàn đó, Ta-Trí bèn chỉ mà hỏi rằng:

Tiên-sanh có biết người ấy ở đâu chăng?
Đáp rằng: Người đó nước Nga-la-Tir tên
là Cao Sĩ Kỳ, ngày trước tôi đến nơi đất
Yết-si có gặp người vai Lín và tại nơi
thành Khoa-la-lêca sĩ, tôi cũng có gặp một
hải lan, coi bộ người ấy cũng là người
bực Thượng-lưu bên nước Nga-la-Tir,
nhưng mà người bên nước Nga-la-Tir, ít
hay muốn chuyện-xưa chơi bởi cùng người
ấy. Hỏi rằng: Có ấy Tiên-sanh nường
đâu mà biết? Đáp rằng: Ngày trước tôi
đi chơi tại Yết-si, đang ngồi nói chuyện

với một người đàn bà Nga-la-Tir, kể người
ấy đi ngang qua đó, thì người đàn-bà nó
gạt đầu chào sơ mà thôi, không ân-cần
chi hết. Tôi mới hỏi có sao vậy, thì người
đàn-bà ấy mới rằng: Tôi chẳng muốn
cùng người đó làm quen, song không phải
tôi như vậy mà thôi, vì cũng chẳng muốn
giáo-đu cùng người ấy. Bởi cơ nên tôi
mới biết. Ta-Trí nói: Người ấy khi nã,
mới cùng một người đàn-bà tên là Đê-si-La
chuyện-xưa coi rất thân mật. Đáp rằng:
Tên Đê-si-La, nó, tôi cũng có gặp gỡ nơi
chuyện chơi một hai lần, tên của người nó
mới nghe qua, thì ngộ là người nước Nga-
la-Tir chớ thật là cũng là người Anh-
quốc.

Sau sẽ tiếp theo

Ngày mồng 7/10/1912
DE MARI và LAURENS
 kiến
Dourdou
 Số 229 Trưng Bửu
 Xu xứ hiện diện
 Các số khác

CỘNG HÒA DÂN QUỐC
 TỰ DO - BÌNH ĐẲNG - HÒNG BÀO

**Thừa oai danh dân
 Đại-pháp**

Tòa sư Saigon (Nam-kỳ thuộc địa Đại-pháp), xử đoán trước mặt nhơn dân về việc hồ người Đại-pháp đã lên án như sau này :

Một đảng là các ông **de Mari và Laurens**, làm nghề điều chế y sanh, chủ tiệm bán thuốc *Pharmacie normale*, gia cư tại Saigon, đường Catinat, song đã chọn chỗ ngụ tại Saigon đường Taberd, môn biển số 24 và 26, trong phòng việc của quan Trang-sư Paul Marquie ;

Đứng tiền cáo, có quan trang sư Pétin là thư ký của quan trang sư Paul Marquie làm thế và cầm gáp.

Và đảng khác là ông **Dourdou**, làm nghề điều chế y sanh, gia cư tại Saigon, đường Catinat, môn biển số 119, chủ tiệm thuốc *Pharmacie centrale saigonaise*, là người bị cáo, bốn thân có đến hẳn.

Mỗi việc như vậy :

Chiều theo yêu từ của Lacouture là Trưởng tòa tại Saigon đã làm ra trong ngày mồng mười, tháng năm tây, năm một ngàn chín trăm mười hai, qua ngày sau đã có vào sổ bách phần, tờ thứ tám mươi tám, khoản thứ hai mươi tám, thì các người tiền cáo đã giao cho Trưởng-tòa rao truyền cho người bị cáo đảng hay có một lá đơn của những người tiền cáo kiện vụ này đã nộp cho quan chánh Tòa hồ Saigon hôm ngày hai mươi bảy, tháng tư tây, năm một ngàn chín trăm mười hai và quan chánh Tòa đã ban ra một bản lệnh truyền một trong ngày ấy, có vào sổ bách phần tại phòng thứ ba, Saigon, ngày mồng ba, tháng năm tây, năm một ngàn chín trăm mười hai, tờ thứ sáu mươi một, khoản thứ hai mươi và sao y là đơn ấy cho ; — 2° có một tờ vi-bang tịch bắt đồ trả mạo của thầy Lacouture là Trưởng-tòa tại Saigon đã làm ra trong ngày hai mươi chín, tháng tư tây, năm một ngàn chín trăm mười hai, có vào sổ bách phần ngày mồng ba, tháng năm tây, năm một ngàn chín

trăm mười hai, tờ thứ tám mươi bốn, khoản thứ hai mươi bảy ; — 3° có một tờ vi-bang chứng tịch thời sự, cũng là của một tay Trưởng-tòa Lacouture đã làm ra trong ngày hai mươi chín, tháng tư tây, năm một ngàn chín trăm mười hai, có vào sổ bách phần và 4° có một tờ vi-bang nạp đồ tại phòng quan Lạc-sư Tòa Saigon de ngày ba mươi, tháng tư tây, năm một ngàn chín trăm mười hai, có vào sổ bách phần.

Và luôn luôn những người tiền cáo cho đòi người bị cáo phải đền bồi nhơn ngay thứ tư, bữa rằm tháng năm tây, năm một ngàn chín trăm mười hai, trong bốn xứ và trước Tòa xử việc tố về người Đại-pháp tại Saigon, mới Mưa-môn Công-sơn thành ấy, đường Mac-Mahon, đúng bảy giờ hơn một, ngày đặng. Và tờ biên như vậy :

Bởi các tờ sự đã làm ra trong lá đơn trước-Tòa có rao truyền cho trước đây và các tờ sự ấy kê cho là biên tại địa phep trong văn tờ của trưởng-Tòa đặng cho thành nên một tờ chạc chân di diện.

Và lại nữa, chiều theo các tờ vi-bang của thầy Lacouture đã rao truyền trước đây, thì thấy ra rõ ràng tờ bách phần ấy, nên không chặc đảng là máy nam dư, ông **Dourdou** có đem nhập cảng vào Saigon cũng bán những vé nhỏ đựng dầu *bac ha essence de menthe*, mà những vé ấy tình trạng, khuôn kiến, cách day nút, cách gắn nhãn cũng đồng con dấu thấy thấy là cách làm theo gần một thế, cho đi là đồ bắt chước in hệt theo những con vé nhỏ, cách day nút, cách gắn nhãn cũng đồng con dấu của những người đứng đơn tiền cáo đã đặng và có một mình thật là chặc chu mà thôi, bởi vì đã làm dấu riêng về cuộc thương mại trong các vé nhỏ ấy, đã dùng nó gắn hai mươi nam, lại có nạp làm bang tại Phòng quan Lạc-sư Tòa Saigon, ngày hai mươi bảy, tháng giêng tây, năm một ngàn chín trăm mười hai ;

Nét vi thấy Lacouture đã bắt nhieu đồ làm kiểu trong miền bang hóa bị buộc tội đây và đã nạp trong phòng quan Lạc-sư Tòa Saigon, ngày ba mươi, tháng tư tây, năm một ngàn chín trăm mười hai ;

Nét vi các việc như vậy quả thật vụ này là vụ trả mạo cũng là diển tranh dấu trái luật lệ ;

Nét vi bởi vậy cho nên những người đứng

đơn tiền cáo phải chịu thiệt hại nặng nề thời quả, phải có người đền bồi cho mỗi đảng ;

Bởi các tờ ấy và các tờ khác nữa sẽ hai ra tùy theo thời theo chỗ cũng lấy theo mặt luật Mưa-muọc đã ra trong ngày hai mươi ba, tháng sáu tây năm một ngàn tám trăm năm mươi bảy lại với khoản thứ một ngàn ba trăm tám mươi hai cũng các khoản tiếp theo trong cuốn Quy Điều Luật Hồ mà trong ra ;

Thứ người bị cáo sẽ thấy rằng con dấu hiệu riêng trong cuộc buôn bán của các người đứng đơn tiền cáo đã nạp tại Phòng quan Lạc-sư Tòa Saigon, ngày hai mươi bảy, tháng giêng tây, năm một ngàn chín trăm mười hai, sẽ một trang hai mươi ba hơn, mà những người tiền cáo bốn thân đã có đặng tại Saigon và các chủ trước trong nhà buôn ấy là ông Molinier và Berenguer cũng đã có đặng rồi nữa, là do thuốc về của riêng một mình những người tiền cáo làm chủ mà thôi ;

Người bị cáo thấy rằng người bị cáo đã vi phạm đến quyền làm chủ ấy ;

Vậy thì người bị cáo sẽ thấy rằng người bị cáo đã dùng dấu hiệu riêng của kẻ khác, mà mình đã làm mạo theo hay là đã bắt chước theo cách trái luật lệ và cũng là một cách gian dối ; người bị cáo đã bán và giao cho người ta bán mạo do của người bị cáo đã làm cũng gần dấu hiệu ấy về ;

Người bị cáo cũng sẽ thấy nữa rằng các việc kê ra đây qua là việc tranh dấu trái luật lệ ;

Người bị cáo sẽ thấy mình bị cầm tù hậu không nên làm các việc như vậy ;

Người bị cáo sẽ thấy quan Tòa kê là làm trong phep vụ tịch bắt bang hóa ngay hai mươi chín, tháng tư tây, năm một ngàn chín trăm mười hai, chiều theo tờ vi-bang của trưởng tòa Lacouture tại Saigon đã làm ra, có các chứng bách phần và sẽ thấy quan Tòa day lấy luôn các môn đồ đã bị tịch bắt cùng giao cho các người tiền cáo.

Lại về khoản thiệt hại người bị cáo đã làm cho những người tiền cáo phải chịu thì người bị cáo sẽ nghe Tòa xử người bị cáo phải trả cho người tiền cáo số bạc là năm ngàn đồng mà đền bồi thiệt hại ;

Người bị cáo sẽ thấy Tòa day về khoản phụ thêm việc đền bồi thiệt hại rằng : người bị cáo phải chịu tổn phí bạc của mình mà đặng

bao bốn
 trình m
 Lai n
 cáo ph
 kiến n
 của qu
 truyền
 phần c
 quả sẽ
 quan tr
 cho ng

Vu n
 sư To
 tiền, T
 niệm g
 nhơn d
 tháng l
 hai, m
 trang-s
 cáo, c
 đảng c

Quan
 cáo đã
 « Ba
 « của
 « quye
 « quye
 « cuoc
 « có p
 « thời
 « trau
 « Xu
 « của v
 « ma c
 « cách
 « quye
 « vi t
 « kie
 « này
 « Xu
 « (ma
 « (m
 « kho
 « thời,
 « kiến
 « la k
 « luật
 « v
 « chủ

hào hiển an Tòa sẽ xử vào trong năm thứ nhứt
trình mạc thừa ý người lên cáo chọn lựa :

Lại người bị cáo sẽ nghe Tòa xử người bị
cáo phải chịu hết các chi vụ tụng lệ trong vụ
kiện này, sẽ gồm kể giờ tiền đơn, lĩnh truyền
của quan Chánh Tòa, và các tờ vì bằng đã rao
truyền trước đây và giá tiền cần chứng hạch
phần các tờ giấy sẽ nộp trong khi xử vụ này,
nó sẽ lấy chân bạc tụng lệ ấy ra mà trả cho
quan trạng sư Paul Marquet, vì có luật làm
cho người đứng đầu.

Vụ này đã ghi vào sổ của Phòng quan La-
us-Tòa hồ Sogéon, sẽ hai tuần ba mươi chín
ngày, Tòa đã định nhiều lần liên tiếp cho đang
đang giữ đủ thứ lệ, trong hồ vụ trước mặt
quan đấng nhậm ngày thứ tư, hai mươi bốn,
tháng này này, năm một ngàn chín trăm mười
tám, năm kia ra, trong hồ vụ này ấy quan
trạng sư Petin thay mặt cho các người lên
cáo, còn ông Dourdou thì hồn thân người bị
cáo, một người lý sự cho Tòa nghe.

Quan trạng-sư Petin, thay vì các người lên
cáo đã nộp báo lý doan lời kết xin như vậy :

« Bấy giờ có ấy : xin Tòa nói rằng vụ kiện
chủ các người làm lời K. doan này là chủ
quyền làm chủ một cái đầu riêng, trong
quốc bản bản, có một mình Tòa hồ mà thôi
có phép xử đoán vụ này, tuân ý theo khoản
mười mười sáu trong luật năm một ngàn tám
trăm năm mươi bảy :

« Vậy thì xin Tòa nói rằng chúng cần hệ chi
vụ kiện xin thân lấy quyền làm chủ lại,
nó có đủ nhập việc kiện về sự tranh đấu
cách trả luật lệ là việc thường lệ thuộc về
quyền của quan an Tòa Thượng mật có phép
xử mà thôi, lại nữa cũng có đủ nhập việc
kiện về sự tố mướn mà có khi việc trả mướn
cay chẳng đủ bằng cổ :

« Xin Tòa nói rằng : Tòa hồ có đủ quyền
tìm xử vụ kiện này và để lại khoản kiện
xin thân quyền làm chủ cái đầu riêng riêng,
hoàn này có một mình Tòa hồ xử đang mở
đầu, thì Tòa hồ có phép xử hoãn lời việc
về sự tranh đấu cách trả luật lệ, như
thời khi việc kiện về sự tranh đấu cách trả
luật lệ (trong cuộc buôn bán có gốc đứn hiệp
cay các việc trong vụ kiện thân quyền làm
chủ này lại.

« Xin Tòa nói thêm rằng việc trả mướn theo
cáo đã trích ông Dourdou đây là việc đủ
bằng có và đặc văn bằng :

« Vậy nên xin Tòa nói rằng Tòa hồ có đủ
quyền mà xử đoán vụ kiện này : và bắt lại
ông Dourdou về các khoản của ông xin mà
cần kể, bởi vì các khoản ấy Tòa chấp chúng
đang, lại thêm thói văn bằng nữa :

« Xin Tòa xử cho các người làm báo lý doan
này đang cho : theo trong doan về kiện vụ
này ?

« Xin ông Dourdou phải chịu bạc tụng lệ
và lấy chân bạc phần bạc tụng lệ ấy mà trả
cho quan trạng sư Petin là thời kỳ của quan
trạng sư Paul Marquet, vì có luật pháp làm
cho người đứng đầu.

*Ông Dourdou cũng nộp báo lý doan lời
kết xin như này :*

« Bấy giờ có ấy : xin Tòa nói rằng Tòa
hồ không có phép mà xử đoán lời việc kiện
về sự tranh đấu cách trả luật lệ (trong vụ
Thương mướn) :

« Xin Tòa nói rằng ông đã làm công làm
công kiện này thì Tòa chấp chúng đang, và
báo xin chúng tuân ý về khoản xin Tòa nói
rằng việc trả mướn đó mà mướn là việc làm
đủ phép, vậy thì xin Tòa hết đơn hỏi ông đi
: « Xin Tòa xử hủy bỏ vụ kiện thời đó trả
mướn ấy :

« Xin ông de Mari và Laurens phải chịu
bạc tụng lệ.

Thấy hai báo lý doan ấy rồi, Tòa đã nghe
quan Trạng sư kết án về Tòa thượng nghị vụ
này cho đến khi họ xử trước mặt nhơn dân
ngày hôm nay là ngày thứ tư, tháng này, tháng
năm này, năm một ngàn chín trăm mười tám
thì Tòa đã lên án như sau này :

Tòa.

Đã có nghe quan trạng sư Petin, nghe ông
Dourdou, và nghe quan Trạng sư :

Thượng nghị yong rồi,

Xử đoán trước mặt nhơn dân, về việc họ
người Đai-Pháp, có hai đang tiền cáo và bị
cáo lưỡng diện trong tranh và Tòa xử bác sơ
khởi.

Chiều theo trong luật :

Xét vì Dourdou muốn chống cãi việc của
de Mari và Laurens từ xằng, thì y nói rằng

Tòa hồ không có phép xử đoán vụ này, lấy cơ
ràng có một mình Tòa Thượng-mật có quyền
xử đoán các vụ kiện về sự tranh đấu cách trả
luật lệ (trong việc buôn bán) mà thôi :

Xét vì thường lệ theo lý luật : hệ các vụ
kiện về việc tranh đấu cách trả luật lệ thì
chính quyền Tòa Thượng-mật xử, còn phần
nhỏ khi kiện về việc tranh đấu ấy mà có đủ
nhập theo các việc thuộc về sự vi phạm đến
quyền làm chủ trong cuộc kỳ nghệ, thì không
phải liên như vậy (để để cho Tòa Thượng-
mật xử mỗi đặng).

Nếu mà các việc trong vụ tranh đấu cách
trả luật lệ (trong việc buôn bán) thì tụng
quyền án xử việc thường mướn, bởi lẽ việc ấy
là việc thường mướn riêng, tuy vậy mà Tòa-hồ
còn có đủ chính quyền mà xử qua việc kiện
thân lấy quyền làm chủ một cái đầu riêng
trong việc kỳ nghệ và trong việc thường mướn :

Bấy giờ cho nên rõ ra đang rằng là các Tòa
hồ có đủ hết chính quyền mà xử đoán các vụ
kiện xin thân lấy quyền làm chủ mà thôi, họ
thường thường hay kiện từ Tòa hồ :

Xét vì trong một họe mà Dourdou bị kiện
về khoản vi phạm đến quyền làm chủ một
cái đầu riêng riêng của de Mari và Laurens,
và về khoản trả mướn đầu riêng riêng ấy lại
về khoản các việc tranh đấu cách trả luật lệ :

Vậy thì trong vụ này mà người bị kiện từ
Tòa hồ là tụng phép, nên Tòa phải bắt báo lý
doan của Dourdou xin rằng Tòa hồ không
có phép xử đến vụ này :

Về chánh vụ.

Xét vì quyền làm chủ trong việc kỳ nghệ để
mà chủ riêng quyền một mình người nào đã
có mà thôi, bởi vì người ấy đã nộp vào tại
Phòng-Laus-sư rồi, cái đầu riêng hàng hóa của
mình, làm ra hay là cái đầu riêng trong việc
buôn bán của mình, của quyền làm chủ
của các nhơn bằng hóa cũng theo một nghĩa
như vậy :

Xét vì do theo lời trong điều thứ hai, mà
luật ngày hai mươi ba, tháng năm này, năm
một ngàn tám trăm năm mươi bảy, mà đã có
luật ngày mười ba, tháng năm này, năm một
ngàn tám trăm chín mươi đã chế lại rồi, thì
chẳng ai mà đang tranh quyền làm chủ một
cái đầu riêng (trong việc buôn bán), nếu như
trước chẳng có nộp cái đầu riêng ấy (vô Phòng

Lục-sư Tòa theo như thể thư đã cho trong Thượng-Dụ ngày mười bảy, tháng hai, năm một ngàn tám trăm chín mươi một :

Nét vì mình làm chủ cái dấu riêng mà mình có quyền ấy là tại mình đã dùng dấu riêng ấy trước hết mọi người thiên hạ trong xứ, nấp dấu riêng ấy vào trong Phòng Lục-sư Tòa nghĩa là bày tỏ quyền làm chủ ra (theo phép), vậy thì việc nấp dấu riêng ấy về Tòa là việc thuộc về khai báo, chứ không phải tại có nấp về Tòa thì mình mới được làm chủ :

Nét vì cái dấu riêng trong việc buôn bán dầu chẳng có nấp về Tòa, nhưng vậy bề ai dùng dấu riêng ấy trước mà gần vào đồ kỹ nghệ của mình làm ra, thì dấu riêng ấy là của người dùng trước ấy đang làm chủ :

Nét vì nấp dấu riêng về Tòa là việc thuộc về khai báo riêng, vậy thì Thủ nấp dấu riêng ấy về Tòa rồi thì chủ đang phép kiện tới Tòa hồ :

Nét vì lời xây cho nên không lời nhệ chỉ mà truy tìm cho biết *de Douidon* đã làm các công việc mà bị người bị kiện đây là bởi trước khi *de Mari* và *Laurens* có nấp dấu riêng vào Tòa là ngày hai mươi bảy, tháng giêng tây, năm một ngàn tám trăm mười hai :

Có tờ làm chứng nấp vào vụ kiện này, đề ngày mồng năm, tháng ba tây, năm một ngàn chín trăm mười hai, rõ ràng cái dấu riêng của *de Mari* và *Laurens* là hình ảnh của *từ* gần vào trong phần 1 của cái nhãn, *de Mari* và *Laurens* cũng các chữ trước trong phần ấy đã dùng rồi hơn hai mươi năm nay :

Thiệt việc, vụ nấp dấu riêng ấy là ngày hai mươi bảy, tháng giêng tây, năm một ngàn chín trăm mười hai, nghĩa là khai rằng hai người ấy có quyền làm chủ dấu riêng từ bấy năm trước đi rồi :

Nét vì dấu riêng, tuy không nấp về cho Tòa, nhưng vậy bề ai dùng dấu riêng ấy trước mà gần vào các món đồ kỹ nghệ của mình làm ra, thì dấu riêng ấy là của người dùng trước đang làm chủ :

Nét vì việc nấp dấu riêng ấy (về Tòa) là việc thuộc về vụ khai báo riêng và lời xây cho nên chủ dấu riêng đang phép kiện tới Tòa hồ về sự người ta đoạt dấu riêng của mình lúc trước ngày mình nấp dấu riêng ấy (về Tòa) :

Nét vì có thể như vậy cho nên *Douidon* không nổi trạng lý rằng y đã đặt làm và đã dùng các cái nhãn trà mao ấy trước khi *de Mari* và *Laurens* nấp một cái dấu riêng của hai ông dùng đã lâu rồi mà gần vào món đồ của hai ông làm ra :

Douidon dùng những cái nhãn giống nhãn của người ta, thì *Douidon* làm trà mao cái dấu riêng của *de Mari* và *Laurens* làm chá, mà *Douidon* đi bắt việc y làm và chắt đá làm sai luật lệ :

Nét vì chẳng chịu nhệ nạn *Douidon* đã tranh đấu sai luật lệ với *de Mari* và *Laurens* là y thà làm cho thiên hạ lớn hơn lương hơn của một trăm lần đồ giống như đồ của y :

Trong cách của *Douidon* làm, thì thiên hạ gặp được các việc phần lớn là việc tranh đấu cách sai luật lệ trong các kiện và các dấu riêng chân đường trên giấy nhãn :

Thời sự làm nên như vậy tất là một độn trong hệ thống luật lệ trong công ty phần đông hơn trong những ngành khác hơn mà không thông trong lòng sự, phải làm thay đổi dấu riêng, chừa đường trong mẩu kỹ thuật người ta đưa ra cho mọi người thấy gần nhau, thay kiện của y cho, thay cách đây một, với bạn... thì cho y có một đời :

Nét vì việc tranh đấu sai luật lệ đang giữa làm bia, làm lợi, nên *Genia prestabes*, gần như giống nhau nên sai, *Thơ báo* và cách sắp đặt trong các áo giày của một người tranh đấu đã đem về cái lợi cho y về Hoàng mai ta nói *Lo S* đã làm ra ngày trong một, tháng ba tây, năm một ngàn tám trăm tám mươi bốn :

Việc *Douidon* đã dùng chữ viết có thể vì hàng bị bắt các trường sự *Laurentis* làm ra một chứng từ là sự kiện của người khác, tháng tư tây, năm một ngàn chín trăm mười hai :

Việc dùng phép nấp vào công đồ luật đang có đó làm kiện đề trong này bị nấp hơn bị *Genia* :

Nét vì *Douidon* cũng chịu tháng này về việc trả món như vậy :

Nguyên các việc trả món ấy là bởi *Douidon* đã dùng cái nhãn có dấu riêng của *de Mari* và *Laurens* đã nấp tới Tòa :

Những cái nhãn mà dùng ra trong thời thế như vậy thì đã mà làm cho người mua phải lớn hai món hàng hóa giống nhau như một :

Về khoản xin đền bồi thiệt hại.

Nét vì chẳng cần hề chi mà phải về *Douidon* đã dùng cái dấu riêng trà mao mà đang lời là bao nhiêu :

Hề ai có dùng một cái dấu riêng của người kẻ nghé khie làm chủ, hề ai có trả mao dấu riêng ấy và đưa dấu riêng trà mao cho người chủ, thì đã cho người ta kiện mình về thiệt hại bồi thiệt hại :

Lời giáo dụ như vậy gởi tới tòa chính luật mà y theo chính luật cho phép nguyên chủ đang kiện xin đền bồi thiệt hại cho mình những người vi phạm đến quyền làm chủ của mình :

Chàng ai đang chối cãi quyền phép ấy với người chủ một cái dấu riêng, cũng không ai đang bắt lỗi người chủ ấy sao có chạm, trẻ chẳng đáng đến quyền phép ấy cho sớm :

Trong việc này, trong các đề thư cho người ta chữ này Hoàng phủ là từ người chủ đặt, hệ n trong này họ quyền phép mình, bởi vì từ a của làm chủ thì muốn dùng quyền phép ấy là một mao trong hệ mao cũng dùng một đời y người :

Douidon thì chỉ nên lấy lý rằng các việc của y đã làm không có can hai cho *de Mari* và *Laurens* bị bao nhiêu :

Xây Tòa định số bạc đền bồi thiệt hại cấp cho *de Mari* và *Laurens* là ba trăm năm chue đang, thì Tòa xét việc này mình lý :

Nét vì các phải chấp lời của những người thiên cho xin cho ăn hành bốn an này vào nên bị phạt bao tại Saigon và như vậy là được y thuộc phủ theo trong việc đền bồi thiệt hại :

Bồi các cơ ấy :

Tòa hỏi các khoản lãi đang kết xin đền bồi :

Chữ a theo trong luật :

Tòa hỏi các việc của *de Mari* và *Laurens* xin về chuẩn sự là nơi cho đang than lấy quyền làm chủ một cái dấu riêng, thì việc ấy bằng về một mình Tòa họ có phép về mà bồi, chiếu y theo lời d nh trong khoản thứ mười sáu, mặt hạn ngày hai mươi ba, tháng sáu tây, năm một ngàn tám trăm năm mươi hai :

Tòa
vụ
quyền
có một
họ có p
đầu
đến
thần p
Bồi v
Đouid
xin v
Tòa
ri sa
Tòa Sa
tay, m
một tr
hạt l
ấy là
Saigon
mọt m
Đou
Bồi
đã làm
cách
Đouid
các m
mạo
Các
đầu
Tòa
tổ h
Bồi
vụ h
ngày
ngàn
trườn
cần
món
Laur
Còn
Tòa
chục
V
thiệt
mã
pinio
đã nh

Tòa nói rằng Tòa hồ có đủ mọi quyền mà quyền này này và để lại khoản tiền xin thanh toán làm cho cái đơn liên riêng, khoản này nộp mình Tòa hồ xử đang lúc thời thì Tòa hồ có phép xử hoãn lại việc kiện về sự tranh chấp của hai bên, để xử sự tranh chấp ấy có thể hiệp với các việc thuộc về khoản tiền xin thanh toán làm chủ.

Đã vậy cho nên Tòa hồ ra cái điều của Dourdon từ quyết rằng Tòa hồ không có phép xử này.

VỀ CHÍNH VỤ

Tòa nói rằng có đến liên riêng của *de Marius Laurens* đã nộp tại phòng quan *Lafressat* tại Saigon, ngày hai mươi bảy, tháng giêng năm một ngàn chín trăm mười hai, số 207, an hai mươi ba hiện, và hai người ấy đã có chủ trương trong tên của hai người là ông *Mollin* và *Bérenghier* đã đứng tại Saigon, thì đơn liên riêng ấy là của thuộc về *de Marius Laurens* làm chủ mà thôi. *Dourdon* đã vi phạm đến quyền làm chủ ấy. *de Dourdon* lại dùng các điều kiện riêng của mình tra nhau, lấy là đã bắt chước theo một cách tra luật, phép lấy là chích giảm đôi; và đơn đã bán hay là giao cho người ta bán, không bằng báo cáo gao những điều kiện tra này vào.

Các việc như vậy lập bằng qua là việc tranh chấp của hai bên phải cũng là việc tra nhau. *de Dourdon* từ từ đi bán không nên làm công việc như vậy.

Đã vậy cho nên, Tòa cho là làm đúng phép chích bắt số hàng hóa có sẵn liên tra nhau, và hai mươi chín, tháng tư bảy, năm một ngàn chín trăm mười hai, theo tờ xi bằng của ông *de Lacouture* tại Saigon đã làm, có những bằng chứng và Tòa dạy lấy luôn các số đó để làm bắt và giao cho *de Marius Laurens*.

Còn về việc thiết hại *Dourdon* đã làm:
Tòa xử *Dourdon* phải chịu ba trăm năm đồng bạc mà đền bồi thiết hại.

Để khoản phủ thêm trong việc đền bồi thiết hại; Tòa dạy *Dourdon* phải chịu tôn phủ số án hành án này trong tờ như-báo *L'Official* và trong tờ như-báo chữ quốc-ngữ như-báo *Schneider*.

Tòa lại xử *Dourdon* phải chịu các chi phí tụng lệ bình luận về giá bạc, đơn kiện, bồi thường của quan Chánh-tòa và các tờ xi bằng đã nộp trước cho là với giá bạc năm đồng, các tờ giấy đã nộp trước vụ kiện này, các tụng lệ ấy từ ra là chẳng có gồm bạc an này vào do các cuộc tôn phủ sau chưa tính tới, trong các chi phí tôn phủ đã kê ra đây sẽ lấy thêm ra một phần nữa trả cho quan trưởng-sứ *Petit* về ngày quyết đơn xử luật.

Vụ này làm ra, xử và đống như vậy, bởi một Tòa hồ xử việc người Đai Pháp tại Saigon, trong hội xử trước một đoàn đống, ngày thứ tư, tháng bốn tháng bảy, tháng tám (1912), một ngàn chín trăm mười hai, để từ làm tại Nhà môn công an thành phố, đường *Musquin*, hồi bảy giờ mười lăm phút, các các quyền sau này người xử, là:

Ông *de Merona*, quan chánh Tòa.

Ông *Canavaggio* và *Dupré*, phiên thẩm án.

Ông *Ganivencq*, quan t. ghi sổ.

Ông *Féray*, thư biện phiên án.

Vậy an này có quan chánh Tòa có quyền làm sự ký tên vào bản chính:

Ký tên: *De Merona* và *Féray*.

Ngoài lẽ có biên rằng:

Nào sơ bằng phiên tòa phòng thứ ba Saigon, ngày hai mươi bảy, tháng tư (1912) năm một ngàn chín trăm mười hai, tờ thứ tám ngàn, khoản thứ mười ba.

Nhân lĩnh trước một đống chủ cái.

Ký tên: EPRON.

Vậy nên Đục Giám Quốc Công Hòa Đai Pháp truyền dạy các trường Tòa lãnh về việc này phải thi hành án này; các quan chương lý và các quan Biên lý tại *Toussac* phải ra tay giúp đỡ; các quan cảnh binh và chức sắc trong cơ tỉnh của Nhà-nước, khi có ai cậy sức theo phép thi phải ra tay tiếp cứu.

Vâng lệnh Tòa:
Quan Lạc-sứ,
Ký tên: FOCHONT.

Vào sổ để công an phòng thứ ba Saigon, ngày mùng sáu tháng bốn bảy, mùng một ngày tháng năm một ngàn chín trăm mười hai, khoản thứ mười ba.

Nhân lĩnh trước một đống chủ cái.

Ký tên: EPRON.

Đục giám Quốc Công Hòa Đai Pháp.

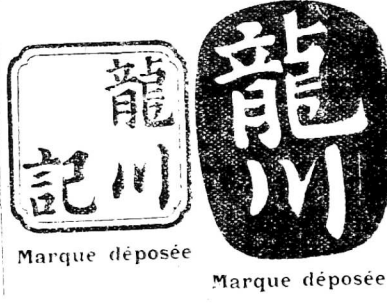
Thượng nghị hiến pháp,
L. S. B. và các đồng nghiệp.

Đang phiên tòa xử vụ án như sau đây, vì có một số người không thể đến tòa thì một mặt phải cho báo cáo về sự giúp đỡ báo cáo một bên để làm cho công việc được minh.

Số phiên tòa	Ngày mở phiên tòa
102	12/1/1912
122	13/1/1912
123	14/1/1912
124	15/1/1912
125	16/1/1912
126	17/1/1912
127	18/1/1912
128	19/1/1912
129	20/1/1912
130	21/1/1912

CÁO BẠCH

T. O. F. và T. H. B. chủ làm nước mắm ở tại làng Phú Định, tỉnh Bình-Thuận lĩnh tờ cho ra này đang công ngày mùng chạp tháng mười một năm 1912 khi 10 giờ phút tên ấy đã ký tại Phòng xử sự Tòa-hành kiêm Tòa-hồ tại Bình-Thuận bởi cái hiệu đóng đôn đầu một tờ nước mắm của người ấy làm. Nếu ai ai làm giả hiệu này sẽ phải kiện chiếu theo luật hình đã định trong khoản thứ bảy văn 15, và trong điều thứ ba theo quốc-bản ngày 2 tháng sáu năm 1857.



TẠP VẬT XUẤT CẢNG KÈ RA SAU ĐÂY (Prix à l'export.)

Đầu rã lớn	th. chuồng	23\$00	hang nhứt	63 tạ 400	3.50 tới 365\$00	Tôm khô nhứt hang	tạ 64	từ 40\$ tới 46\$00
Vện-vện, rã nhỏ	id.	27.00	" nhĩ	id.	230 tới 250.00	không vôi nhĩ hang	tạ 68	từ 25 tới 35.00
Huỳnh rã vườn	id.	12.50	ca. ha	id.	từ 120.00	Tôm khô còn vôi	tạ 60	từ 30 tới 35.00
rã lớn	id.	55.00	" tư	id.	80.00	Vàng nhứt	60 k. 400	135.00
Sao rã nhỏ	id.	60.00	Heo sống	100 kilos	27.00	hang nhứt	id.	100.00
rã vườn	id.	30.00	Củ mận	hang nhứt	tạ 42	hang nhĩ	id.	14.00
Củ thối	1 th. chuồng	2.00	" nhĩ	id.	8.00	Nhựa sơn thô	id.	6.00 - 7.00
vàng	1 tạ	2.00	ha	id.	8.00	Đậu phụng	id.	9.00
vàng lọt	id.	2.50	Mỳ	id.	5.00	Hột sen	tạ 60	9.00
đỏ	id.	1.50	Muối	tạ 60	0.90	Đầu cá	id.	9.00
Sấm	id.	1.25 tới 1.50	Tân châu	tạ 45	từ 360 tới 400.00	Mỡ heo	60 k. 400	23.00
Gạch-tiểu	1 muồn	85.00	Mỏ cây Batri	tạ 40	310.00	Đầu phụng	tạ 68	40.00
Gạch củi nhứt	1 trăm	9.50	Phủ yên	id.	từ 350 tới 470.00	Đầu dưa	id.	33.00
nhĩ	id.	3.50	Cửa lãn	id.	từ 360 tới 480.00	Cao mền	id.	4.50
ment. củi	id.	9.50	Qui nhơn	id.	từ 360 tới 480.00	Củi đẩu khoi	id.	2.50
Bách đầu nhứt, nhĩ	tạ 60 k. 4	từ 125 tới 200\$00	Nam vang	id.	450.00	Cao	id.	4.00
khẩu sa ca.	id.	40.00	Vung	id.	125.00	Xương tương	68 kilos	25.00
Súp	id.	từ 70 tới 85.00	Vung	id.	74.00	Ngà voi	60 kilos	700.00
Cao-su Annam,	id.	từ 170 tới 180.00	Vung	id.	50.00	Bắp trắng Nam kỳ	100 kilos	1.25
nhựa thun) Léo	id.	140.00	Vung	id.	75.00	Bắp đỏ Bắc kỳ	id.	1.25
Tráng cá (mắm)	id.	2.50	Ngoi mọc	1 muồn	75.00	trầu	tạ 68	từ 24 tới 32.00
Vôi	id.	0.95	Ngoi đại	id.	55.00	Đa	id.	từ 40 tới 50.00
Vôi Bắc kỳ	100 kilos	1.35	Ngoi Bắc kỳ kiểu Langsa	id.	57.00	bó	id.	40.00
Sưng	trầu	tạ 45	Đưa miếng khô	tạ 45	12.00	nai	id.	40.00
bó	id.	19.50 tới 20.00	Bống vôi	chưa lật	tạ 49	Đá xanh vữa nhuyễn	1 th. chuồng	60.00
nai	id.	34 tới 36.00	lật hột	tạ 63	34.00	Hồ-tiểu vôi	id.	28.00
			nhà máy	id.	39.00	không giầy	id.	23.00
						Tiểu sọ	id.	68.00

HÀNG NHẬP CẢNG (Prix à l'import.)

Vải Langsa và Hồng-mao

1 - Vải quyền trắng cỡ khổ 8 tấc, 8 tấc rưỡi (26 da) da là thược	từ 2\$90 tới 3\$80	4 - Vải quyền trắng cỡ khổ 8 tấc, 8 tấc rưỡi (20 da)	từ 3.00 tới 3.
Hồng-mao cỡ 9 tấc Langsa) mỗi cây giá.	từ 4.95 tới 6.90	5 - Vải hiệu Shirting 8 Tấc, 8 tấc rưỡi (40 da)	từ 6.20 tới 7.60
2 - Công thứ đỏ mã 7 tấc 8 cỡ khổ (40 da)	từ 2.90 tới 3.50	6 - Vải hiệu Ma-da-po-lams 7 tấc, 8 tấc (24 da)	từ 3.50 tới 4.45

ĐỒ KHÍ DỤNG (Métaux)

Đầu để rèn dao.	100 kilos	20\$00	id.	hang nhứt	200 kilos	23\$00	Đầu trục	1 thùng	15\$00
id. mòng.	id.	45.00-37\$00	id.	hang nhĩ	100 kilos	1.60	Đá	1 kilo	0.23
id. mềm hơn	id.	11.25	id.	id.	1 litre	2.50	Cây	id.	id.
id. nguyên thùng.	1 thùng	7.00	id.	id.	1000 kilos	12.50	Đầu	1 thùng	26.00
id. hang hiệu Angers	1 muồn	109.00	id.	id.	id.	45.00	Castor.	100 kilos	75.00
id. có móc	id.	77.00	id.	id.	id.	65.00	Lưu sống.	id.	85.00
id. có móc Marseille	id.	13.00	id.	id.	id.	75.00	Lưu chum	id.	30.00
id. cắt làm lò	id.	6.50	id.	id.	id.	75.00	id.	id.	id.
id. cement	id.	3.50	id.	id.	id.	85.00	id.	id.	id.
id. hang nhứt.	id.	6\$50	id.	id.	id.	45.00	id.	id.	id.
id. hang nhĩ	id.	3.00	id.	id.	id.	1.80	id.	id.	id.
id. có lò hang nhứt.	id.	85.00	id.	id.	id.	0.90	id.	id.	id.
id. có lò hang nhĩ	id.	75.00	id.	id.	id.	17.00	id.	id.	id.
id. có lò xi măng chuồng	id.	95.00-115.00	id.	id.	id.	11.50	id.	id.	id.
id. hang nhứt	id.	115.00	id.	id.	id.	11.50	id.	id.	id.
id. hang nhĩ	id.	110.00-115.00	id.	id.	id.	12.00	id.	id.	id.
id. có lò xi măng	id.	0.70	id.	id.	id.	12.00	id.	id.	id.
id. có lò xi măng	id.	0.40 - 0.50	id.	id.	id.	12.00	id.	id.	id.
id. có lò xi măng	id.	0.63	id.	id.	id.	12.00	id.	id.	id.
id. có lò xi măng	id.	115.00	id.	id.	id.	12.00	id.	id.	id.
id. có lò xi măng	id.	110.00-115.00	id.	id.	id.	12.00	id.	id.	id.
id. có lò xi măng	id.	0.70	id.	id.	id.	12.00	id.	id.	id.
id. có lò xi măng	id.	0.40 - 0.50	id.	id.	id.	12.00	id.	id.	id.
id. có lò xi măng	id.	0.63	id.	id.	id.	12.00	id.	id.	id.
id. có lò xi măng	id.	115.00	id.	id.	id.	12.00	id.	id.	id.
id. có lò xi măng	id.	110.00-115.00	id.	id.	id.	12.00	id.	id.	id.
id. có lò xi măng	id.	0.70	id.	id.	id.	12.00	id.	id.	id.
id. có lò xi măng	id.	0.40 - 0.50	id.	id.	id.	12.00	id.	id.	id.
id. có lò xi măng	id.	0.63	id.	id.	id.	12.00	id.	id.	id.

RƯỢU (Vins et liqueurs)

Absinthes	1 thùng 12 litres	16.50	45.50	Larue Frères	thùng 15 ve	14.00	16.25	Champagnes	12 ve	50.00
id.	id.	14.00	44.25	La Lorraine	id.	13.50-17.50	id.	24 ve nhỏ	56.00	
id.	id.	14.00	52.50	Pilsen	thùng nhỏ 96 ve	29.00	id.	12 ve	30.00	
id.	id.	14.00	52.50	Stout Chat	id.	25.25	id.	24 ve nhỏ	48.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	12 ve	46.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	24 ve nhỏ	48.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	12 ve	9.00-11.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	24 ve nhỏ	10.75	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	12 ve	10.75	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	24 ve nhỏ	35.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	12 ve	33.50	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	24 ve nhỏ	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	12 ve	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	24 ve nhỏ	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	12 ve	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	24 ve nhỏ	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	12 ve	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	24 ve nhỏ	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	12 ve	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	24 ve nhỏ	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	12 ve	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	24 ve nhỏ	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	12 ve	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	24 ve nhỏ	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	12 ve	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	24 ve nhỏ	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	12 ve	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	24 ve nhỏ	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	12 ve	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	24 ve nhỏ	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	12 ve	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	24 ve nhỏ	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	12 ve	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	24 ve nhỏ	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	12 ve	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	24 ve nhỏ	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	12 ve	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	24 ve nhỏ	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	12 ve	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	24 ve nhỏ	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	12 ve	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	24 ve nhỏ	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	12 ve	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	24 ve nhỏ	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	12 ve	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	24 ve nhỏ	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	12 ve	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	24 ve nhỏ	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	12 ve	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	24 ve nhỏ	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	12 ve	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	24 ve nhỏ	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	12 ve	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	24 ve nhỏ	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	12 ve	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	24 ve nhỏ	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	12 ve	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	24 ve nhỏ	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	12 ve	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	24 ve nhỏ	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	12 ve	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	24 ve nhỏ	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	12 ve	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	24 ve nhỏ	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	12 ve	38.00	
id.	id.	14.00	52.50	id.	id.	24 ve	id.	24 ve nhỏ		

LÝ-TÀI-LUẬN

(Causerie financière)

Khuyến Annam tiết kiệm

(Tiếp theo)

Education des Epargnants Annamites (suite)

Sự căng hệ của các người hùn

(tiếp theo)

Trong mấy bài trước đây Bồn-quản đã phân rành cách thế các phần-hùn. Vậy nay Bồn-quản xin chỉ cho thấy dạng hình các công-ti có phần-hùn ấy.

Các công-ti ấy hoặc nặc danh hoặc hữu danh.

Phép lập công-ti có nhiều lễ-luật lắm Bồn-quản chẳng lẽ đem hết ra đây cho dạng, nếu như vị khán-quan nào muốn rõ cho kỹ càng các điều khác-chiết tế-vi, thì hãy tìm những luật ấy mà coi mới đủ cho; còn đây thì Bồn-quản xin phân các điều

dại-lược mà thôi. Trong các công-ti nặc danh thì bất câu là việc chỉ chẳng hề đem tên tuổi người hùn ra mà tính-toán chỉ cả, mà các người hùn đều có quyền cai-quản hộ thủ công-ti mình. Chớ như trong các công-ti hữu danh thì các người hùn lại chẳng quyền cai-quản chỉ cả, nhưng có việc chỉ thì lại xách tên các người hùn ra mà tính-toán cùng mỗi người hùn đều có căng-hệ với công-ti hết.

Quản-lý-viện

Các người hùn trong một công-ti, phải nhóm đại-hội lại mà cử một quản-lý-viện; viện này nếu có làm đều chỉ quấy thì phải chịu phần trách-cứ của các người hùn phải căng-hệ về các việc của mình làm quấy đó.

Việc ấy phải cử ít nữa là nam người 1 hai-viên gọi là quản-lý-nhơn.

Mỗi việc đều-dinh, trong công-ti cũng việc tiền bạc ra vô chỉ, thấy do nơi viện ấy cả. Công là viện này coi việc sổ sách cũng cử mỗi nam phải lập loi-đời-chi-châm. Bàn mà phần tiền lời ra cho mỗi phần hùn

(Sau sẽ tiếp theo)
H. M. STOLL

BANQUE DES VALEURS

(Phần hùn cổ ngân hàng)

Tổng-lý mỹ-danh H. M. STOLL

Đường mé sông QUAI FRANCIS GARNIER, môn bài số 10, Saigon

Chư-tồn có lẽ chưa rõ chữ *khấu-cổ* nghĩa là gì, và làm sao, và *phần-hùn* cũng *trả-khấu* là gì? có lẽ chư-tồn cũng không hiểu mấy hàng hùn hiệp hùn ban bấy nhiêu thư giấy *khấu-cổ* là làm sao?

Chư-tồn có lẽ không rõ rằng bạc của chư-tồn tiền làm chất lót được 100 \$, 200 \$ hoặc 300 \$ đã mà làm cho chư-tồn đứng hùn vào các hàng Langsa, như là Hàng tàu đồ chạy biển, Hàng tàu đồ chạy sông, Hàng đất ruộng Đông-dương, Hàng nước và đèn khí, Hàng lập vườn Suzannah, Xa-trạch, Hàng chén-cổ nhà đất v.v.v. và cũng đủ làm cho chư-tồn hùn lớn vậy.

Ấy vậy hàng-bạc hiệu *Banque des Valeurs* sẽ trợ lực cùng chư-tồn mà cắt nghĩa rõ ràng cho chư-tồn hiểu. Hễ ngày nào chư-tồn đã hiểu cách hùn hiệp rồi thì hàng-bạc ấy sẽ giúp chi chi chặc cho chư-tồn hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất phật thiệt hại cho chư-tồn

Lưu này chư-tồn cũng đã nhiều khi nghe người ta muốn lập các công-ti tương tự này ở đây, Ấy vậy có sự chỉ làm các công-ti Langsa đứng người Annam tương tự tương tự chặc cho bằng sự hùn hiệp mà than lợi quyền cho nhau trong lúc chầu này.

STOCK HÀNG KẸO CỔ HỮU	NAM HỮU LẬP-KHÁNG	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELE Vốn đã thu vào	NUMBER of SHARES SỐ PHẦN HỖN	VỐN hùn MỖI HỖN	DERNIER DIVIDENDE MỖI HỖN chưa lần chốt được	COURS CÁI HỖN
Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (23 novembre 1912)							
Societe Agricole de Suzannah	1907 1909 1910	150 000 \$ 150 000 \$ 265 000 \$	1000 " 265 000 " 200 000	Piastres 300 000 " 2 650 " 1 000	3 000 2 650 1 000	Piastres 100 " 100 " 100	200 192 200
Societe des Plantations d'Heveas de Xa-trach	1910	35 000 \$ obligations Francs 2 300 000	" 19 250 Francs 2 050 000	23 000	100	" 100	150
Societe des Plantations d'Anlat	1911	" 1 000 000	" 1 500 000	20 000	100	" 100	125
Societe des Caoutchoucs de l'Indochine	1912	" 1 000 000	" 1 500 000	30 000	100	" 100	100
Cie Caoutchoutiere de Gia-nhan	1910	" 3 000 000	" 1 500 000	1 200	Piastres 100	" 100	100
Societe generale des Heveas du Donai	1910	Piastres 120 000	Piastres 90 000	2 520	" 50	" 50	100
Societe Immobiliere de l'Indochine	1899 1900 1902	Francs 300 000 " 700 000 " 1 000 000	Francs 1 000 000 " 750 000	1 100 2 000	1 500 Ex. C. 13 " 500 (35p.1)	frs. 10 91 pour 1911 frs. 25 91 12 - pour exercice	frs. 600 615 Act. ord. Piastres Ex. C. 11 000 Nominal
Rizerie Orient	1891	Piastres 100 000	Piastres 100 000	800	Piastres 500	Act. ord. Piastres Ex. C. 11 000 Nominal	Ex. C. 8
Rizerie Union	1881	Piastres 225 000	Đã thu vốn lại rồi	225	850 payé	200 piastres	Act. de jouissance 2 025 piastres Venos
Societe Commerciale française de l'Indochine (Bauzy et Ville)	1908	Francs 500 000	Francs 500 000	5 000	1 100 Ex. C. 5	25 frs. pour 1911	Marseille r. 20 - Saigon, Pas les venos.
Rizeries Indo-chinoises (Haiphong)	1910	" 1 000 000	" 175 000	2 000	Francs 500	30 frs. pour 1911	"
Societe d'oxygene et acetylene d'Ext.-Orient	1909	" 500 000	" 500 000	1 000	" 500	Première année	Fr. 120 - Nominal
La Bienhoa Industrielle et Forestiere	1908	" 2 000 000	" 1 250 000	20 000	" 100	80 0 pour 1911	\$ 100 -
Societe de Publicité et d'Affichage	1910 1911	\$ 250 000 obligations " 30 000	Piastres 250 000 " 30 000	2 500 300	\$ 100 " 100 Ex. C. 2	80 0 pour 1911 80 0 p. 6 mois 1912	" 95 -
Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương 23 octobre 1912)							
Cie Tramways Indochine					1 500 Ex. C. 22	43 50 fr. pour 1911	Francs 800 -
Societe des Eaux et Electricite de l'Indochine					" 500 " 20	" 45 " "	" 975 -
Messageries fluviales de Cochinchine					" 100 " 17	" 20 " "	" 305 -
Banque de l'Indochine					" 500 -125 p.	" 50 " "	" 1 500 -
Charbonnages du Tonkin					" 250 Ex. C. 22	" 80 " "	" 1 641 -
Messageries Maritimes					" 250 " 3	" 25 " "	" 132 -
Chargeurs réunis					" 500 " 62	" 25 " "	" 634 -
Union commerciale indochinoise					" 500 nouv.	" 25 " "	" 282 -
Distilleries de l'Indochine					Part (C. 1 att.)	" 45 fr. pour 1911	" 17 -
Societe Indochinoise d'Electricite					" 500 Ex. C. 25	" 45 " "	" 793 -
Societe des Ciments Portland de l'Indochine					" 500 " 9	" 45 " "	" 880 -
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.					" 500 " 9	" 50 " "	" 1 019 -
					Part " 7	" 9 25 " "	" 215 -
					" 250 " 4	" 20 " "	" -

Ê

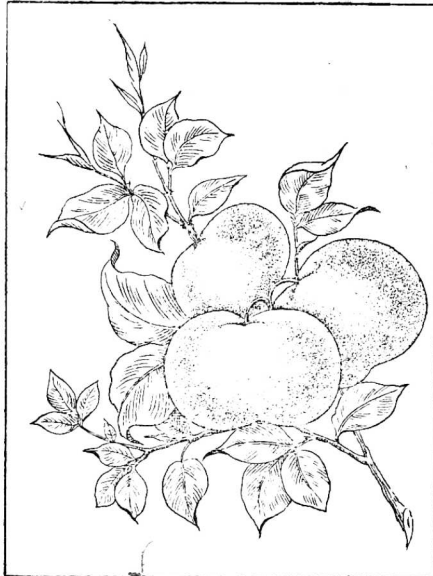
ê

Ê ê

Ê Ê Ê Ê Ê Ê

ê ê ê ê ê ê

ê ê ê ê ê ê



Ê

ê

Ê ê

Ê Ê Ê Ê Ê Ê

ê ê ê ê ê ê

ê ê ê ê ê ê

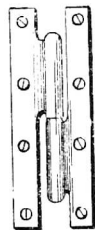
Trong hình trên đây có vẽ trái chi đó ha non?—
Có vẽ trái lê.

榮 兕 猓 妬 丐 圖 遠 轉
帝 債 双 响 之 廳 低 形



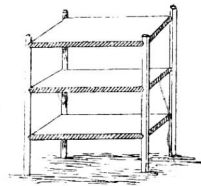
Trái kh Ê (carambole)

債 葵



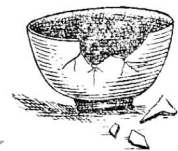
Bản l Ê (charnière)

本 鋸



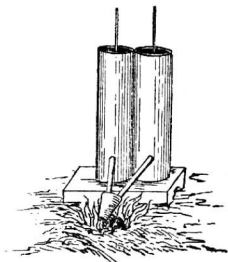
Cái k Ê (étagère)

丐 榻



Chén b Ê (tasse cassée)

噉 波



Ông b Ê (soufflet de forge)

窺 櫛

ê ê ê ê ê ê

ê ê ê ê ê ê

ê ê ê ê ê ê

ê ê ê ê ê ê

ê ê ê ê ê ê

ê ê ê ê ê ê

Bài thứ chín:

Trong hai tiếng *trái lê* thì có chữ **ê**, giọng nó đọc như khi người ta nói

ê rưng 醫緊

ê ê ê ê ê ê

Trong vần chữ Langsa cũng có chữ **ê** này:

Trong vần chữ quốc-ngữ, chữ **ê** này viết ra sáu cách. Cách thứ nhất thấy mới chỉ cho con đây, còn năm cách nữa hãy coi sau này:

Ồ con! Trái chi vẽ trong hình gần bên đó con? — Nó là trái **khế**.

ê ê ê ê ê ê

Trong tiếng **khế** thì có chữ **ê**, thêm dấu sắc (´) thành ra giọng **ê**.

— Trong cái hình vẽ bên đây, có cái chi đó ha con? — Phải cái **bản lê** hay không?

Trong tiếng **lê**, thì có chữ **ê**, thêm dấu huyền (˘) thành ra giọng **ê**

ê ê ê ê ê ê

— Trong cái hình kê bên đây có cái chi đó con? — Phải là cái **kê** không?

Trong tiếng **kê** thì có chữ **ê**, thêm dấu nặng (ˆ) thành ra giọng **ê**

ê ê ê ê ê ê

— Trong hình kê bên đây có cái chi đó con? — Nó là cái **chén bê**.

Trong tiếng **bê** thì có chữ **ê**, thêm dấu hỏi (?) thành ra giọng **ê**

ê ê ê ê ê ê

— Trong cái hình kê đây có cái chi đó con? — Nó là cái **ống bê**.

Trong tiếng **bê** thì có chữ **ê**, thêm dấu ngã (ˆ) thành ra giọng **ê**

ê ê ê ê ê ê

囉	鞞	妬	添	意	哩	空	形	固	啊	黠	莫	吟	指	語	韻	緊	排
啣	固	躑	戛	戛	嚙	鞞	邊	苻	猥	哩	噉	猥	朱	苻	郎	哩	次
櫛	丐	晦	丐	戛	鞞	低	緊	沛	噉	鞞	債	猥	緊	沙	奴	於	
時	之	戛	戛	鞞	樹	固	添	丐	之	啣	之	低	尼	拱	讀		
固	妬	黠	波	丐	時	丐	躑	本	鞞	莫	羸	群	日	固	如		
苻	猥	哩		形	固	之	玄	銅	丐	時	鞞	舐	黠	苻	欺	鞞	鞞
緊		唳	鞞	邊	苻	妬	戛	能	形	固	形	格	格	緊	歇	鞞	鞞
添	意		啣	低	緊	猥	固	黠	空	邊	苻	邊	女	緊	些	啣	啣
躑	戛	鞞	波	固	添	固	哩	哩	哩	低	緊	妬	駭	格	呐	債	債
我	丐	時	丐	時	躑	沛	驚	鞞	固	固	添	猥	醜	次	緊	鞞	鞞
戛	櫛	形	固	之	碾	戛	鞞	鞞	之	之	躑	意	尼	壺	鞞	時	時
鞞		邊	緊	猥	黠	榻	丐	時	時	妬	成	債	買	國	鞞	鞞	鞞

TRÌNH

CÙNG CHU-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐẲNG TƯƠNG:

TABAC DU GLOBE -- CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỘP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỘP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỘP** làm vị: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỘP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhưt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tì và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn làm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) này, vì tinh tinh hảo, thiệt là một **VỊ-DIẾT-TRÙNG** quý lạ, nó tảo trừ các con trùng tễ-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chư vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỎI MÀ MUA ĐAU ĐAU CỨNG CÓ:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lốp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lốp).

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vãn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tôn mây đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tới chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi.

ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG.

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!



TRƯỜNG SÁNH
VẠN LỊNH
HỒI XUÂN
PHẢN NHƯỢC
VI CƯỜNG

NHỜ BỒI
THUỐC RUỘT
HIỆU

ELIXIR GODINEAU

TRỞ TẠI TIỆM
G. RENOUX
kể truyền
HOLBÉ và RENOUX
Món bài số
16, 18, 20, đường Catinat
SAIGON



Và tại tiệm SOLIRÈNE, đường Thủy-bình, món bài số 215, Chợ-lớn, cũng có bán

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom
SAIGON

TỰ VỊ
LANGSA-ANNAM
Ông TRƯƠNG-VĨNH-KY
SOẠN

IN LẠI RỒI CÓ 1250 HÌNH

Không biá	6\$ 00
Có biá	6 30
Lưng và góc bằng da	7 00
Biá mềm đẹp lưng đính chữ vàng.	8 00

Người mua xin đính tên
minh trên lưng sách đóng kỹ
thị dặng.

Tiền gởi **0\$ 24**

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN

THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY

TẠI THÀNH **St-Étienne**

Mã Thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur

ở Đường SAIGON

Catinat số 36

CÓ BÁN SÚNG
dủ thứ và đủ kiểu, BÌ,
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ
và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin để thơ như vậy:

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. Schneider

Petit Dictionnaire Français-Annamite. — Tư vị có hình par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KỶ. Broché bìa mỏng..... Cartonné bìa dày.....	Prix 6 \$ 00 8 30
Địa dư môn học. — <i>Leçons élémentaires de Géographie</i> , par H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MAI....	0 60
Leçons élémentaires de Géographie par H. RUSSIER: Premier livret: La Province: GIADINH..... LONG-XUYỀN.....	0 35 0 35
Deuxième livret: La Cochinchine	0 35
Đại pháp công thân. — <i>Livre de lecture en quốc-ngữ</i> , par LÊ-VĂN-THOM.....	2 f 50
Lectures sur l'Histoire d'Annam en 3 livrets, par CH.-B. MAYBON et H. RUSSIER. — Chaque livret.	0 \$ 35
Nam viết sử ký môn học độc hần — <i>Lectures sur l'Histoire d'Annam</i> , par CH.-B. MAYBON, H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MAI....	0 60
Toán pháp — <i>Arithmétique élémentaire</i> par O. MOREL et TRẦN-THỨC-LÊ.....	0 60
Grammaire Française. — <i>Meo langsa Année Préparatoire</i> , par LARIVE et FLEURY. — <i>Edition annamite</i> , par L. MOSSARD....	1 f. 60
Nữ tác. — <i>Devoirs des filles et des Femmes</i> , par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KỶ.....	0 \$ 25
Premières Lectures Scientifiques. — <i>Les corps bruts</i> , par H. GOURDON. — <i>Edition en français</i> . id <i>Edition en quốc-ngữ</i> . Bát vật sơ độc nhập môn.....	0 35 0 35
Kim-Vân-Kiều, <i>poème populaire annamite</i> , par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KỶ.....	1 00
Le même, avec illustrations de NGUYỄN-HỮU-NHIÊN (có hình)...	2 00
Cách làm bánh và mứt Annam. — <i>Gâteaux et confitures annamites</i> , par Agnès NGUYỄN-THỊ-QUAN (couverture artistique)....	0 40
Lectures Françaises, par A. CARRERE, Inspecteur des Ecoles en Cochinchine.....	1 00

Trị bịnh thiên thời thì rượu bạc-hà hiệu RICQLÈS ALCOOL DE MENTHE DE RICQLÈS là thần diệu



Phòng bịnh Thiên-thời chế nó vào nước mà uống thì nó khử hết các vật độc-địa trong nước.

Trị bịnh Thiên-thời chế nó cho nhiều vào một chén nước đường cho nóng mà uống thì bịnh mau thấy giảm thuyên.

PHẢI COI CÁI HIỆU CHO KỸ:

Alcool de menthe de RICQLÈS

ĐÃ 70 NĂM DANH TIẾNG

Đầu xảo thành Paris năm 1900 và thành Bruxelles năm 1910 đều đặng thưởng siêu-dãng.

Các nơi đều có bán và tại tiệm thuốc ông HOLBÉ và RENOUX Sài Gòn cũng có bán tại tiệm thuốc ông SOLIRENE Cholon.

PHẢI DÙNG THUỐC BÒ VÀ TRỊ ĐÀM THIỆT HIỆU LA ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bịnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO ĐAI, BỊNH CÚM, GHỀ CHÓC NGOÀI DA và bịnh có TRỪNG LÃI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bịnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lĩn.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ

THUỐC HOÀN XỔ

nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chánh chỗ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, nhất hạng bảo chế y sanh, đường GRENELLE ST GERMAIN môn bài số 2, ở tại đó thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN



CHƯ KHÂN-QUAN

Lâu lâu mà kiếm chuyện cười một lần cũng là đều hữu ích, như chuyện hai con mèo tranh luận mà Bồn-quán thuật lại hôm đó cũng làm vui cho Chư-khân-quan được vài lối. Vì ở đời chẳng thiếu chuyện buồn, vừa cười đó, thì vừa có chuyện chẳng vui luôn. Kỳ tàu chột dầy bên nước Langsa có người bằng hữu của tôi gửi cho tôi một cái thơ, xin dịch ra đây tặng cho Chư-tôn hằng lời Bồn-quán mới luận đó.

Paris, le 15 Août 1912.

Lời thăm Quý-hữu dặng bình an.

Khi tôi cất bút mà viết cái thơ này, thì trong lòng tôi chưa hết phấp phỏng, về một điều tai họa gần xảy đến cho tôi.

Anh cũng biết vợ chồng tôi lấy làm hữu hạnh mà có được một chút con, nưng niều như trứng mỏng. Mà anh cũng biết tôi có được một người vù nuôi như heo hạng, người vù này khi tôi hữu hạnh mà gặp trong lúc như vậy: ở nhà tôi khi lâm bồn rồi thì cho con bú mà quan trọng lại dạy phải mướn vú khác. Tôi lấy làm dự-đự rất lâu, mà khá, may sao lại gặp được người vù này, sữa đã nhiều mà lại tốt, vì nó thân-thể trắng-kiện khi-huyết tinh anh, bởi ấy con tôi nhờ vậy mà sống sờ. Con rứa chừ, qua tháng juillet như mọi năm, tôi xin nghỉ một tháng về ở nhà vườn gần mé sông Marne. Mười lăm bữa đầu thì vô sự. Trước khi đi thì tôi nghĩ như vậy: Nếu con tôi ở tại Paris sống sờ, thì khi vào trong đồng sẽ chắc được mạnh giỏi. Ai đi bữa kia con mẹ vù nó nhào vô

trong phòng mà khóc ó. Tôi thấy vậy sững sờ chẳng hiểu gì ráo, chừng ở nhà tôi mới lại tôi mới hay. Thiệt đờn ông mình rất cụ kẹ như là trong việc nuôi con. Số là vậy: Con mẹ vù thỉnh linh hôm qua trong mình có bệnh nên hết sữa mà không dám đi hơi nên thẳng con tôi nó đói mà nó la như ác là. Nói như vậy thì anh biết chuyện rõ ràng cho tôi là đương nào! Tôi ben cong lưng chạy riết đến nhà ở gần cô nuôi hổ nãi, quyết mua hết cả chuồng, mà tôi thấy va đương nặn sữa, tôi ben nãi đem về nấu chín đồ vô bình đưa cho em nhỏ uống, mà nó cứ đưa ra mặt, đến gần tôi, nó mới chịu uống. Phé vậy mà em nhỏ, tôi nó bị



là ki-oc om sòm, vì nó đau bụng, mỗi lần đưa bình cho nó thì nó tránh dưng như sợ thuốc độc vậy. Kể sáng ra chủ nuôi bò đem sữa lại mà thằng nhỏ cũng không chịu uống, tôi cả kinh ben chạy vào làng rước lương-y. Mà hóa vô đơn chi. Ông bác đi để cho ai xẽ chiếc mới về. Cha chả là khô! vì hai bữa rày thằng phỏ không có một hót sữa trong bụng, mà phải đợi quan thầy chờ biết sao! Chừng quan thầy đến nhà, tôi thuật chuyện lại cho ông nghe, ông hèn cười, tôi thấy ông cười tôi lấy làm giận dữ, ông liền kêu con vù cho ông coi một hốt, rồi dạy lại mà nói với tôi rằng:

bầy ra ngoài xe mà lấy một hộp đồ gọi bằng giấy xám đem vô đây, còn con vù đi nấu nước sôi, mà rửa bình và đem nước chín lại đây.

Tôi ngần ngại không hiểu chi ráo, cứ việc vưng lời, còn con vù thì chạy xuống bếp quan thầy mới nói với ở nhà tôi rằng: «Cớ cho khá sợ hãi, con vù nó bắt sữa ít ngày ấy là đều tự thưở nay hằng có. Còn thằng nhỏ của cô đó, chẳng sao, lúc nữa có sẽ đổi buồn làm vui mà chớ.» Chừng tôi đem nộp ấy về giao cho quan thầy, ông mở ra, múc một muỗng, coi giống như bột vậy kể con vù đem nước sôi vô, ông khuấy đều rồi đổ vào bình. Trong cơn ấy thằng con tôi nó ngó ông chằng chằng dường như có ý trông đợi vậy, chừng ông đưa bình cho nó, nó liền chụp đại mà dúi vào miệng chẳng từ chơi chút nào. Cả nhà lấy làm lạ bèn hỏi, thì quan thầy trả lời rằng: «Ấy là bột sữa Nestlé có danh tiếng tự thưở nay». Thằng con thấy nó thộc đó là vì nó thiếu ăn. Tôi để hộp bột này lại đây cho thầy, cứ 2 giờ đồng hồ khuấy nước sôi cho nó uống một lần. Để tôi tuần mạch con vù lại coi. Con vù này không có bệnh hoạn gì, cứ cho thằng nhỏ bú mà mỗi ngày phải cho nó uống bột sữa đôi ba lần thì sẽ mạnh giỏi luôn luôn.»

Tôi nghe lời theo lương-y làm theo từ đó đến giờ, vô tai tình sự!

Nay giờ tôi nói có hơi dài một chút, là bởi mang ơn nang nhờ sữa bột Nestlé nên tôi mới kể la sơ, tôi ước sao mỗi người có con nên mua mà nuôi con thì sẽ dặng toại chi luôn.

Bởi lòng bạn hữu tôi sở nguyện vậy, nên tôi mới đem bài này vào tờ Lục-tính-tan-van dặng vita lòng bạn hữu tôi.

F.-H. SCHNEIDER.
Y bôn lược dịch.

Khí

bí

Nhữ
đầu sò
tiều h
nên h
mưa n
tiều h
sanh đ
đor, ph
đầu sò
mùi th
thương
ngon u
đầu .

Tro
tiệm t
Norm
Mô h



Khí hư đầu thông

VÌ BỜ

bệnh thương-tì mà ra

Những người nào mà hay long óc nhức đầu sỗ mũi là vì tì vị có bệnh, ăn uống ít hay tiêu hóa, vật thực ở lại trong bao tử mà trở nên hôi ỉ, làm cho miệng thúi, hơi hôi, ua mửa nặng đầu khát nước, vì vật thực chẳng tiêu hóa, nó dồn lại trong bao tử mà tự sanh độc được, làm cho máu mình lẫn phải độc, phải hư. Bởi ấy nó hay làm cho nhức đầu sỗ mũi, tương tự lúc mình hửi đồ hôi, mùi thúi vậy. Hoàn Pilules Pink trị bệnh thương tì rất hay, làm cho mình dặng ăn ngon uống khoái, thì tự nhiên bệnh khí hư đầu sỗ hông sẽ dứt tuyệt chẳng sai.

PILULES PINK

(Bổ hoán linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trừ tại tiệm thuốc của ông MOLINIER, Pharmacie Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp là 17 quan 50.

TIỆM KHẮC CON DẤU

Kinh-trình cũng như quý vị: Tôi có lập tiệm khắc CON DẤU bằng đồng cũng các loại kim-khí khác. Chư quý vị ai muốn dùng kiểu nào, tôi hết sức làm cho vừa ý. Xin chư tôn bầy trợ lực cho việc làm nên thành lợi, thì rất đối ơn vô cùng.

TÀNG-VĂN-PHA, Graveur Tonkinois, 51, rue d'Espagne, SAIGON

Gravure artistique et commerciale.

Plaques, cachets, chiffres, clichés commerciaux.

Timbres: secs et humides, dateurs, vitesses, etc., etc.

BOITES A TAMPON ET ENCRE POUR L'USAGE DES TIMBRES

PRIX TRÈS MODÉRÉS

ĐO ĐẶT

Ai muốn đo đặt thuốc đặt khăn, thì xin đến nhà M. NGUYỄN-VĂN-NHÂN, Arpenteur civil, ở Bảclieu, hoặc gởi thư mà thương nghị cũng đặng.

Tại nhà in ông F-H SCHNEIDER	
7, Boulevard Nordom, -- SAIGON	
KIM-VĂN-KIỆU, ông P. Trương-Vinh-Kỷ in lại rồi.	
Không hình	1 \$ 00
Có hình	2 00
Thêm gởi	0 10

KHOÁN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

VICHY



PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve | Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Bàng-quang, bệnh Phong -- và nửa ve. | Thạch-lam-bệnh kế) — Đau máy chỗ lặt-léo.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bệnh đau gan

VICHY HOPITAL trị bệnh thương tì, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho đúng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TÈ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoán thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dọn nước xít (môi-khí-chất).



RƯỢU THUỐC HIỆU LÀ
QUINA GENTIANE

Của Tu-viện SAINT-PAUL bảo chế

Là một thứ rượu bổ làm cho con người dặng trường thọ

Những người nào muốn dặng trường thọ và chẳng khi nào vương mang bệnh hoan chi, thì phải uống thứ rượu **Quina Gentiane** này mỗi ngày một ly, trước khi dùng cơm.

Thứ rượu bổ này bảo chế hồi năm 1242, nghĩa là đã dặng hơn sáu trăm năm chục năm rồi, bởi tay ông DOM MANOEL là thầy tu, tại *l'Abbaye de San-Paolo* viện.

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó, và các danh-sĩ đồng dùng nó mà cho người bệnh uống.

Nhứt là trong xứ nóng nực, thì hay dùng nó hơn.



RƯỢU **RHUM MANA**

Trừ bệnh nóng lạnh, yếu nhược và thiên thối.

Rượu này rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kéo làm thứ giả, và hãy nài cho phải cái ve có dặng nhãn trắng.

CIGARETTES DIVA

Thuốc diên hiệu là **Cigarettes Diva** là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khó cò, và khỏi mang sự bệnh hoan, vì thuốc này không có nhựa như các thứ thuốc kia, song khói nó thơm tho và diên lăm.

Mỗi một gói thuốc này đều có để một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có để một cái giấy Ban-Thưởng (Bon-Prime) cho không hoặc một cái đồng hồ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giấy lưng hay là một cây dù vân vân... Như ai dặng những giấy ấy, thì hãy đem tới láng ông A. et E. Mazet-môn bài số 10 đường Paul Blanchy Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không dặng, thì gửi thơ và miếng giấy mình dặng cho ông thì ông sẽ gửi món đồ của mình dặng đó lập tức.

Có một mình ông **A. & E. MAZET** ở đường Paul Blanchy môn bài số 10, Saigon, lãnh bán ba hiệu này khắp cả Đông Dương.

**HÀNG DE LA POMMERAYE
VÀ CÔNG-TY**

Có bán và đặt đèn acétylène
(khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí
đá, đủ thứ đèn huê-lê, đèn thủy-
tinh, hống-dèn-dôi và hống-dèn
incandescence lửa rất sáng, giầy-chi-
sang-hoi, vân vân.

Có bán carbure de calcium khí đá)

Xin chú-quí-khách chớ ngại, hãy
đòi gót ngọc đến hàng, hoặc viết thư
mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh
tiếp hoặc hỏi âm. Nếu vị nào viết
thư lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến
mà tính việc đặt đèn trong nhà cũng
định giá cả, thì tôi sẽ vâng theo, sai
thợ đến lắp tức.

Như đánh lòng giá cả nhưt định
lâm thì tiền phí-lộ của thợ về phần
Hàng tôi chịu.

Hàng này rất đoan chánh và bán
giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

TIỆM LÊ-VĂN-VINH

Đường Catinat môn bài số 15, Saigon

Tại đây có bán đồ theo thượng hạng và đồ
cần, đồ-đồng, thau, tam-khi đủ kiểu, đủ thứ;
thầy đều là của các tay thợ khéo làm tại Tiệm-
chánh ngoài Bắc-kỳ gửi về nên có thể mà bán
rẻ đàng.

Vậy Lục-châu quán-tử ai có đến Saigon xin
mời đến tiệm tôi xem chơi, dầu muốn mua cũng
chàng cũng vô cang. Tôi sẽ sẵn lòng vui-vẻ mà
tiếp bạn đồng-ban.

LÊ-VĂN-VINH, kính cáo.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chữ Langsa ba quyển.

- 1° Sơ khai nước annam.
- 2° Đời nhà Ngô tới Nguyễn.
- 3° Đời Nguyễn tới Đại-pháp.

Giá mỗi cuốn. 0 \$ 35
Tiền gởi. 0 02

MƯỜI CÁI NGÀN BÀI

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU (CÓ CỐT RƯỢU NHỎ)

CƯỜNG TRĂNG, BỒ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinkhyna
(vang, đỏ, xám)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các
thứ rượu nhỏ và rượu ngọt, có trộn cốt Kinkhyna.
Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ảm
thực bất tăn và hàn nhiệt bệnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng ma trừ huyết say chạng, bạch chứng, củng bổ đường
những người bệnh đau lâu mới mạnh, vân vân.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN
PARIS, 20, Rue des Fosses-Saint-Jacques, PARIS



Có trữ tại tiệm HOLBÉ và RENOUX — RENOUX kẻ chỉ
Đường Catinat, môn bài số 16, 18 20, SAIGON.
Tại tiệm Solirène, đường Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ-lớn cũng có bán

PHOSPHATINE FALIÈRES


LÀ BỘT NUÔI CON NIT

CÓ BÁN TẠI TIỆM THUỐC HOLBÉ VÀ RENOUX
Renoux kẻ truyền

Đường Catinat môn bài số 16, 18, 20, Saigon

TẠI TIỆM THUỐC SOLIRÈNE ĐƯỜNG THỦY-BÌNH MÔN BÀI SỐ 215, CHỢ-LỚN CŨNG CÓ BÁN

LỜI RAO RẤT TRỌNG HỀ. — Bột hiệu Phosphatine Falières là một môn vật thực
rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu bảy tháng, nhưt là trong khi dứt sữa nó, hoặc
trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương,
nó ngừa phỏng hoặc nó trừ bệnh hạ lợi, là bệnh hay sanh ra trong lúc nắng hạ.



HÃY HỎI THỨ
✦ ✦ HỘP QUỆT
HIỆU NÀY: ✦ ✦



LÀ THỨ TỐT
HƠN CÁC THỨ
KHÁC ✦ ✦ ✦

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Norodom. - SAIGON

NỮ-TẮC, ông P. Trương-vinh-Kỳ in lại rồi.
 Sách để dạy đơn bà con gái. Ai cũng biết danh
 tiếng ông đốc. Hãy mua mà coi thì rõ.

Giá 0 \$ 25
 Tiền gởi 0 04

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chư-qui-cô trong Thành-phố cùng
 các đưng hảo-tâm Qui-khách Lục-châu như
 Qui-vị muốn dùng may xiêm áo cách kiểu thời
 nào, hay là mua xuyến lãnh hàng tàu, xin niệm
 tình đến giúp nhau lấy thảo.— Tiệm tôi có thợ
 Huế, cắt, may đủ cách kiểu đương thời đúng;
 tiền công may và giá hàng dẽ đều nhe.— Còn sự
 khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lẽ,
 xin đến may một lần thì rõ việc khéo không.
 Lời vô lẽ tạm mời, xin Qui-cô niệm tình, đến
 giúp nhau cho nên cuộc.

Mme NGUYỄN-HỮU-SANH,
 110, quai Arroyo-Chinois (Cầu-ông-Lãnh).
 (Gần gare xe lửa.)

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU
DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 ✦ ✦ NHÀ NGÀNH TẠI
 HAIPHONG, BORDEAUX,
 SAIGON, HANOI

Hàng **DENIS FRÈRES** trừ dầu thơm hiệu: « **Royal Japonais** » là thứ tốt hảo hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu dẽ-vương Nhật-bồn.

Hãy xúc tốc bằng dầu hiệu « **Huile Flora** » là thứ tốt hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này :

Rượu chắt trắng và chắt đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes V^{ve} **Cliequot.**

» **Ponsardin.**

» **Duc de Montebello.**

» **Roederer.**

» **Moët et Chandon.**

Rượu Tisane de Champagnes supérieure **B. et S. Perrier**

Rượu Tisane extra : **Marquis de Bergey.**

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rồi hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu kêu là: **vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Jalkaud.**

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard và Roger.**

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu **Madère, Malaga và Muscat de pontignan Rivoire.**

Có bán **máy viết** hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt **Đông-Dương**, và ngoài **Bến thủy**, gán **Annam** và ông quẹt **Hàn-ội** (Tonkin) nữa

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Ce rtfifié l'insertion.

Vu pour légalisation de la signature
 de M. _____

Saigon, le _____ 19__

Le Maire de la Ville de Saigon

Saigon, le _____

Certifié conforme au tirage s'élevant à mille cinq cents. Le 25/11/12

Directeur-Gérant: F.-H. SCHNEIDER

BẢN ĐỀ TÊN CHƯ-VỊ THÔNG TÍN (correspondants)

TÊN HỌ	NGHỀ NGHIỆP	LÀNG	TỔNG	TỈNH	NƠC HỮ
Hồ-vân-Phái	Thầy-thuốc	Phước-ly	Phước-diễn-thương	Chợ-lớn	
Cao-hoài-Do		Tân-thông-tây	Long-tuy-hạ	Giã-định	Bán-mặt, không nên bán chịu. Mỗi lần thâu 5\$ đồng phải gửi bạc lập tức cho Bào-quán, bằng chẳng thì Bào-quán không gửi nhứt báo lại phải biến tên họ người mua cho rõ ràng.
Nguyễn-quân-Côn	Điền-chủ	Tân-quới	An-trường	Cầntho	
Hương-giáo-Đông	Điền-chủ	An-định	Hòa-hảo	Mỹtho	
Võ-vân-Lang	Thủ-hộ	Tân-mỹ	An-thanh-thương	Sadéc	
Bùi-vân-Chương	Bán-rượu	Tiên-thủy	Bảo-đức	Bếntre	
Võ-thanh-Lung		Anthời	Minh-huệ	id	
Pétrus Hoàng	Điền-chủ	Long-định	Thành-hóa-trung	Tràvinh	
Phạm-vân-Tổ		Tân-tinh-đông	Thanh-phong	Mỹtho	
Nguyễn T. Chấp		Chợ-lách	Bình-xương	Vinhlong	
Trương-vân-Hạnh	Commerçant	Tân-qui-đông	An-thành-hạ	Sadéc	
Tạ-xuân-Cứ	Maire	Trương-lộc	Bình-thời	Vinhlong	Lần lần sẽ thêm điều lệ.
Hương-quân-Ngọc	Notable	Tân-thuận	An-tĩnh	Sadéc	
Lê-quan-Kiệt		Tân-an	Định-bảo	Cầntho	
Cao-kim-Cang		Thọai-sou	Định-phước	Longxuyên	Thông-tin mua nhứt trình cũng trừ huế-hồng được.
Trần-bạch-Vân		Phủ-bưu	An-mỹ Cối lấu hy	Sadéc	
Ng-trung-Phượng	propriétaire	Tân-thanh-trung	Bảo-lộc	Bếntre	
Ngô-bửu-Xuyên	Hương-quán	Tả-lieu	Định-mỹ	Sốctràng	
Hồ-nhứt-Tân	Chánh-xí-Viện	Tân-thạnh	Phong-thạnh-thương	Longxuyên	
Nguyễn-vân-Nguyễn		Phủ-thọ-Xuân Nord Annam.			
Ng-thành-Chương		Định-yên	An-phủ	Longxuyên	
Lê-vân-Sửu		Phủ-long	Bảo-thành	Bếntre	
Phạm-vân-Vui		Tân-thời-nhì	Long-tuy-thượng	Giã-định	
Lý-hữu-Dư	Cựu-phó-tổng	Hóa-khánh	Cần-an-hạ	Chợ-lớn	

Ta muốn làm sao cho mọi người coi tờ Lục-tính-tân văn như bạn lành rất trung hậu, khi có việc chi không rõ nên gửi thơ lên mà hỏi, thì ta sẵn lòng hồi âm lập tức, lâu ngày mình sẽ trong thân tương ái với nhau.

Còn việc tiền bạc của thiên-hạ giao cho Chư-tôn mua nhứt trình, như chỗ nào có nhà giấy-thếp bán mandat, thì chẳng nói làm chi, bằng chỗ nào không có bán mandat, thì nên mua con có theo cách chi sau đây bỏ vào thơ, gấn khăn kỹ lưỡng, đem đến nhà giấy-thếp mà ký thác lấy biên lai. Số tiền người mua phải chịu là số-phí mua mandat và con niêm gói thơ.

Cò ấy phải phân ra:
 1 phần 10 cò số 25
 5 — 10 — 10
 2 — 10 — 5
 2 — 10 — 1

Chư-tôn khả nên sắm một cuốn sổ dặng biên tên họ những người cậy mua nhứt-trình, cùng chép thơ từ gửi cho Bồn-quán đầu đờ. Có số hiệu phân minh, vì lần lần Bồn-quán sẽ lập ra nhiều chuyện lợi cho Chư-tôn dặng nhờ, thì hậu lai mới khỏi chỗ mich nhau.

Vài ngày Chư-tôn sẽ tiếp được 10 tờ xin mua nhứt-trình, bảo người mua ký tên rồi Chư-tôn ký gạnh theo đó mà gờ chung với mandat lên cho Bồn-quán vào sổ và một cuốn biên lai.

Phải xin tờ của làng làm chứng, như Bồn-quan đã biết vị nào thì thôi. Mỗi vị thông-tin phải lấy tiền huế hồng mua nhứt-trình mà xem, Bồn-quán cũng trừ huế-hồng cho vậy.

Lục-tính-tân-văn.

Chư-tôn khả rõ một điều là tờ Lục-tính-tân-văn chẳng phải lập ra dặng soi-bói việc quốc-gia, hoặc chăm qui thiên hạ.

Lục-tính-tân-văn tùy theo tài lực riêng cứ lo việc Quảng-khai-dân-trí, điều dắc bậu đồng-bang vào nẻo văn minh, lần lần tấn bộ.

Bởi ấy cho nên Bồn-quán xin Chư-tôn trong bài vở, thơ từ gửi lên cho Bồn-quán thì chẳng nên bao hiểm việc riêng của mỗi người, hoặc xiềng tặc việc quốc-gia; cứ việc ích lợi chung trong tổng trong làng mà luận, há đi tha câu biệt sự làm chi vô ích.

THUỐC NƯỚC HIỆU LÀ

PERTUSSIN TAESCHNER

là thuốc hiển hậu và thần hiệu để trừ bịnh con nit ho, bịnh cảm mạo phong sương, ho lồng phổi và suyễn, trong mây chỗ danh tiếng đều cho nó nhứt-hảo-hạng chi-khái-được.

Dùng nó mà uống, thì các bịnh đau phổi đều được giảm thuyên.

KOMMANDANTEN-APOTHEKE

Tiệm E. Taeschner, ở tại kinh thành Berlin G. 19 Đức-quốc (Allemagne) điều tế
 Trữ tại tiệm G. RENOUX, pharmacien de 1^{re} classe, Saigon
 successeur de V. Holbé et G. Renoux.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
 7. Boulevard Norodom. — SAIGON

NAM-VIỆT-SỬ-KY, chữ quốc-ngữ. Từ có nước nam đến tận trào.

Giá 0 \$ 80
 Tiền gởi 0 08

TIỆM THUỐC

ÔNG HOLBÉ VÀ RENOUX

NHỰ HẠNG BẢO CHẾ Y SANH

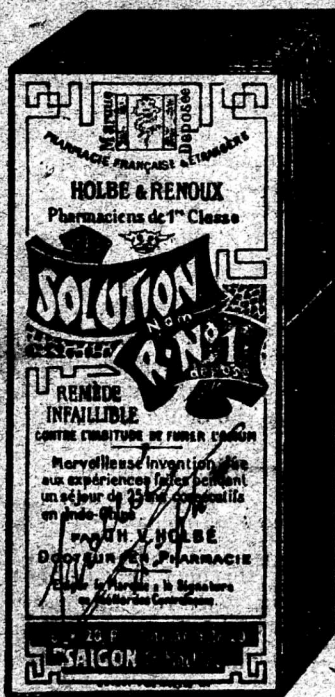
Ở đường CATINAT, môn bài số 46 18 và 20, tại SAIGON.

KINH CAO

CÙNG CÁC CHỮ VỊ MUỐN BỎ THUỐC NGHIỆN-TRIÊN.

PHÍA MẶT

PHÍA LƯNG



Có một thứ thuốc hiện **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-lấn-sĩ **HOLBÉ** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc dặng mà thôi, bỏ đã mau, ít tổn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gọi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả lắm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyên ra thuốc nước hay là thuốc hoản mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu **XÍCH-LONG** của tiệm thuốc, ve đựng thuốc, nhãn thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi toà Saigòn và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt dặng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-lấn-sĩ là người luyên nện thuốc ấy. Hộp ký lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà ụng (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

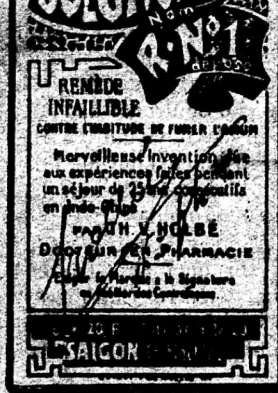
Giá mỗi ve.

1 \$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gửi *contre remboursement*, thì gửi cách kín nhiệm vô cùng chẳng cho ai biết dặng.

Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.



戒初鴉片藥水真神效
 神自性開給憑第一項反羅高安商
 以二十五年專心自研配製第一號
 能補片之病愈見奇效 貴客光臨
 官藥房第二十號門牌安博醫生啟

Thuốc SOLUTION R
 này khắp cả toàn-cầu đều
 biết danh, bởi ấy cả muôn
 vạn người đã gởi thơ đến
 mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần
 hiệu cho bằng thuốc này,
 chonên có nhiều hiệu giả lăm.
 Nhiều nơi lại mua thuốc
 này về làm cốt rồi luyện ra
 thuốc nước hay là thuốc
 hoản mà bán.

Chú-vị hãy nghĩ bấy nhiêu
 thì đủ biết thuốc này thần
 hiệu là thế nào.

Hiệu XÍCH-LONG của tiệm thuốc, ve dụng thuốc, nhân thuốc, cũng hợp thuốc SOLUTION R
 này đã cầu chứng nơi toà Saigòn và nơi THƯƠNG-MÃI-BỘ tại Đô-thành PARIS rồi, cho nên
 nếu bắt dặng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ hướng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại
 hẳn hoi, có dấu ký tên ông HOLBÉ, điều-chế-y-khoa-lãn-sĩ là người luyện nên thuốc ấy. Hộp
 ấy lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà ượng (compte-goutte) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve. 1\$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA contre remboursement

Như gởi contre remboursement, thì gởi cách kín nhiệm vô cùng chẳng cho ai biết dặng.

Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng
 những thuốc bào chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lăm.